



ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



**BẢN CÁO BẠCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ HOÀNG ANH GIA LAI**

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 5900712753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 26/05/2010 và thay đổi lần thứ 16 ngày 30/03/2018)



HAGL Agrico

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 227/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 5 năm 2018)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	
 HAGL Agrico	<p>CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ HOÀNG ANH GIA LAI</p> <p>Địa chỉ: Số 15 Trường Chinh, Phường Phù Đồng, Tp. Pleiku, Gia Lai</p> <p>Điện thoại: (84-269) 2222 283 Fax: (84-269) 2222 218</p> <p>Website: https://www.haagrico.com.vn</p>
TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH	
 VNDIRECT WISDOM TO SUCCESS	<p>CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT</p> <p>Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội</p> <p>Điện thoại: (84-24) 3972 4568 Fax: (84-24) 3972 4600</p> <p>Website: www.vndirect.com.vn</p>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Số điện thoại: (84-269) 2222 283

Gia Lai, 25/5/2018



CÔNG TY CỔ PHẦN

NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ HOÀNG ANH GIA LAI

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 5900712753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 26/05/2010 và thay đổi lần thứ 16 ngày 30/03/2018)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu	: Trái Phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
Loại trái phiếu	: Trái phiếu chuyển đổi
Thời gian đáo hạn	: 01 năm kể từ ngày phát hành
Lãi suất	: 0%
Kỳ hạn trả lãi	: Không có
Mệnh giá	: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/trái phiếu
Giá bán	: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)/trái phiếu
Tổng số lượng chào bán	: 221.710 (Hai trăm hai mươi một nghìn bảy trăm mười) trái phiếu
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)	: 2.217.100.000.000 đồng (Hai nghìn hai trăm mười bảy tỷ một trăm triệu đồng)

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
Địa chỉ	: Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại	: (84-24) 3972 4568
Fax	: (84-24) 3972 4600

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Tên công ty	: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM
Địa chỉ	: Tầng 28, tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 02 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (84-28) 3824 5252
Fax	: (84-28) 3824 5250

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế.....	5
2. Rủi ro về luật pháp	8
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro của đợt chào bán trái phiếu, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	10
5. Rủi ro pha loãng.....	10
6. Rủi ro quản trị công ty	11
7. Rủi ro tình hình tài chính.....	11
8. Rủi ro khác	12
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	13
1. Tổ chức chào bán	13
2. Tổ chức tư vấn.....	13
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	14
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN.....	15
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:.....	15
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn.....	18
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	20
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.	25
5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty	32
6. Hoạt động kinh doanh	34
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	40
8. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức.....	42
9. Tình hình tài chính.....	42
10. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	48
11. Tài sản thuộc sở hữu Công ty	65
12. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới.....	66
13. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo.....	66
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận	67
15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	67
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả trái phiếu chào bán.....	68
V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN.....	69
1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán	69
2. Các khái niệm được sử dụng trong đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi.....	69
3. Loại trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi (bắt buộc) và không có tài sản đảm bảo	69
4. Tên trái phiếu: Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai.....	69
5. Lãi suất: 0%	69
6. Kỳ hạn trả lãi: Không có.....	69
7. Mệnh giá: 10.000.000 (Mười triệu) đồng/trái phiếu	69

8.	Tổng số trái phiếu dự kiến chào bán: 221.710 (Hai trăm hai mươi một nghìn bảy trăm mười) trái phiếu.....	69
9.	Giá chào bán dự kiến: 10.000.000 (Mười triệu) đồng/trái phiếu.....	69
10.	Phương pháp tính giá: Giá chào bán trái phiếu bằng 100% mệnh giá của trái phiếu. Giá chào bán trái phiếu được ĐHĐCĐ thông qua nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông.....	69
11.	Phương thức phân phối: chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.....	69
12.	Thời gian phân phối trái phiếu.....	70
13.	Đăng ký mua trái phiếu.....	70
14.	Quyền của người sở hữu trái phiếu.....	71
15.	Phương thức thực hiện quyền.....	71
16.	Các loại thuế có liên quan.....	72
17.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu.....	73
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	74
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN..	75
1.	Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.....	75
2.	Kế hoạch trả nợ.....	75
3.	Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc và lãi trái phiếu.....	75
4.	Thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn để phục vụ cho việc chuyển đổi trái phiếu.....	76
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN.....	76
1.	Đơn vị tư vấn:.....	76
2.	Đơn vị kiểm toán:.....	76
IX.	PHỤ LỤC.....	76

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2011 – 2021F.....	6
Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2011 – 2019F.....	7
Hình 3: Lãi suất cho vay ngắn hạn và tỷ lệ lạm phát 2011 - 2017	8
Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của HAGL AGRICO.....	18
Hình 5: Cơ cấu trong Tập đoàn	19

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty	32
Bảng 2: Cơ cấu doanh thu thuần Hợp nhất theo nhóm sản phẩm	35
Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận gộp Hợp nhất theo nhóm sản phẩm.....	36
Bảng 4: Cơ cấu tổng doanh thu Hợp nhất	37
Bảng 5: Chi phí sản xuất kinh doanh Hợp nhất.....	38
Bảng 6: Chi tiết giá vốn hàng bán Hợp nhất của Công ty	38
Bảng 7: Danh sách các hợp đồng đã và đang được thực hiện.....	39
Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất của Công ty trong năm 2016 – 2017 và Quý 1/2018	40
Bảng 9: Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty	42
Bảng 10: Chi tiết số dư các khoản vay Công ty	43
Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu Công ty.....	45
Bảng 13: Chi tiết các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn của Công ty	46
Bảng 14: Chi tiết các khoản phải trả Công ty.....	46
Bảng 15: Chi tiết các khoản phải trả người bán ngắn hạn Công ty.....	47
Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính	47
Bảng 17: Hàng tồn kho của Công ty tại 31/12/2017 và 31/3/2018	65
Bảng 18: Tình hình tài sản của Công ty tại 31/3/2018.....	65
Bảng 19: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2018	66

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống tạo ra từ yếu tố vĩ mô, trong đó các yếu tố cơ bản tác động đến hoạt động kinh doanh là i) tốc độ tăng trưởng kinh tế; ii) tỷ lệ lạm phát; và iii) lãi suất. Phân tích môi trường vĩ mô nền kinh tế nhằm dự phòng mức độ tác động của yếu tố rủi ro đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành mô hình kinh doanh.

1.1. Triển vọng tăng trưởng kinh tế thế giới

Sự phục hồi của kinh tế thế giới đang trở nên vững vàng hơn. Tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu, trong năm 2016 là thấp nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới là 3,2%, đã đạt mức 3,7% trong năm 2017 và dự kiến lên tới 3,9% trong năm 2018 và 2019¹. Các khu vực ghi nhận triển vọng kinh tế khả quan hơn trong năm mới có thể kể đến khu vực đồng tiền chung châu Âu (Euro zone), Nhật Bản, các nền kinh tế mới nổi ở Châu Á và Đông Âu, cũng như Nga.

Những cải cách trong chính sách thuế của Mỹ dự kiến sẽ thúc đẩy các hoạt động kinh tế, đặc biệt là gia tăng các hoạt động đầu tư của khối tư nhân nhờ việc cắt giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Nền kinh tế Mỹ và các đối tác thương mại của nước này dự kiến sẽ được hưởng lợi rất nhiều nhờ chính sách này trong vòng 3 năm tới. Tuy nhiên, quá trình phục hồi kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn những rủi ro, trong khi triển vọng kinh tế có khả quan hơn so với dự báo trong năm 2017, tăng trưởng vẫn đang ở mức thấp tại nhiều quốc gia, và tỷ lệ lạm phát vẫn nằm ở dưới mức kỳ vọng ở phần lớn các nước đang phát triển. Các nước xuất khẩu hàng hóa, đặc biệt là nhiên liệu, đang bị ảnh hưởng xấu bởi nhu cầu nhập khẩu suy giảm. Trong khi các rủi ro ngắn hạn tương đối cân bằng, rủi ro về trung hạn tiềm tàng sẽ giảm bớt. Sự hồi phục kinh tế thế giới kể từ cuối năm 2016 và nửa đầu năm 2017 tạo ra cơ hội thuận lợi để chính phủ các nước tiến hành cải cách và đương đầu với các thách thức về chính sách trọng yếu: bao gồm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm lợi ích của tăng trưởng kinh tế được chia sẻ rộng rãi tới mọi thành phần kinh tế, và xây dựng một nền kinh tế vững mạnh đủ sức đương đầu với những rủi ro kinh tế lớn. Ngoài ra, cải cách nội dung các chương trình hợp tác đa phương là vô cùng cần thiết để đương đầu với những thử thách kinh tế toàn cầu.

Kinh tế thế giới giai đoạn 2018-2019 được dự đoán sẽ tăng trưởng mạnh mẽ hơn, tuy nhiên, các quốc gia sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn đến từ việc lớn mạnh dần của chủ nghĩa bảo hộ cũng như tình hình thiếu ổn định ở các quốc gia phát triển. Các nước đang phát triển ở Châu Á dự kiến đạt mức tăng trưởng trung bình trong năm 2018 là 6,5%, cao hơn nhiều mức tăng trưởng 3,7% của thế giới². Tại khu vực ASEAN-5 (bao gồm Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan), tăng trưởng kinh tế trong năm 2018 dự kiến đạt mức 5,4% (so với mức 4,9% năm 2016 và 5,3% năm 2017), chủ yếu là do nhu cầu nhập khẩu từ các nước ngoài khu vực (như Trung Quốc và Châu Âu) dự kiến tăng mạnh. Trong năm 2018, dự

¹ International Monetary Fund. "World Economic Outlook, January 2018 (English)." World Economic Outlook, January 2018

² "World Economic Outlook Update, January 2018: Brighter Prospects, Optimistic Markets, Challenges Ahead." IMF. Accessed January 30, 2018. <http://www.imf.org/en/Publications/WEO/Issues/2018/01/11/world-economic-outlook-update-january-2018>.

kiến tốc độ tăng trưởng kinh tế tại Indonesia là 5,2%, tại Malaysia là 5,4%, tại Philippines là 6,6%, tại Thái Lan là 3,7%, và tại Việt Nam là 6,5%. Với những điều kiện kinh tế vĩ mô thuận lợi nêu trên, ngành dịch vụ và tiêu dùng được dự kiến sẽ hưởng lợi nhờ thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh trong những năm tới.

Tất cả các vấn đề về sự tăng trưởng kinh tế thế giới tuy không ảnh hưởng trực tiếp nhưng có thể sẽ gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.2. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Từ sau khi chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập sâu với nền kinh tế thế giới. Sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam ngày càng gắn kết chặt chẽ với xu thế phát triển chung của thế giới. Từ đó đến nay, Việt Nam đã tham gia và đàm phán những Hiệp định đa phương và song phương với các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới, điển hình là hình thành Cộng đồng Kinh tế Asean (AEC), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực giữa 10 nước ASEAN và 06 nước đối tác (RCEP), các Hiệp định thương mại tự do (FTA)... Những Hiệp định này sẽ là cơ hội để Việt Nam hội nhập và nền kinh tế ngày càng tăng trưởng.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm 2011 – 2021F



(Nguồn: Ngân hàng Thế giới, Bloomberg, Asian Development Bank)

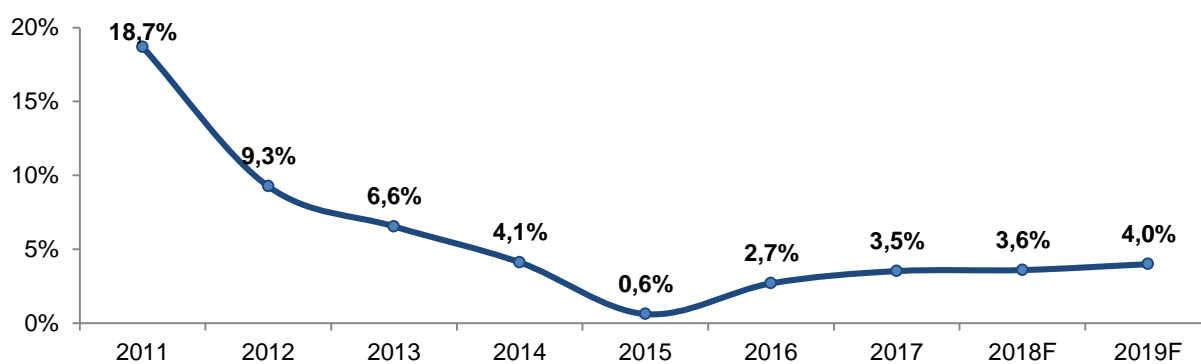
Năm 2017, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng vô cùng ấn tượng, đạt 6,81% theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, cao nhất trong vòng 10 năm qua. Quy mô nền kinh tế theo giá hiện hành đã đạt trên 5 triệu tỷ đồng, trong đó khu vực công nghiệp – xây dựng tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn nhất với 74%. GDP bình quân đầu người đạt 53,5 triệu đồng/năm (2.385 USD), tăng 7,7% so với năm 2016. Tổng vốn FDI giải ngân trong năm 2017 tăng kỷ lục ở mức 10,8% so với năm 2016. Tổng mức lưu chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu cũng đạt mốc kỉ lục là 400 tỷ USD, thặng dư thương mại đạt 2,67 tỷ USD. Dự kiến trong năm 2018, tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ đạt ít nhất là 6,5-6,7% theo thông báo thường niên của Chính phủ. Động lực thúc đẩy cho mức tăng trưởng này bao gồm nhiều yếu tố như sự phục hồi của các nền kinh tế thế giới như Hoa Kỳ, các nước nhập khẩu dầu, cùng với diễn biến tích cực từ nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp ngoại, kết hợp với một loạt cải cách về thể chế của Chính phủ.

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động trực tiếp bởi tình hình sản xuất, thương mại trong nước và quốc tế. Ban lãnh đạo Công ty luôn tiến hành phân tích, nghiên cứu và điều chỉnh phương án kinh doanh trước những biến động của nền kinh tế. Vì vậy, hoạt động của Công ty những năm vừa qua luôn bám sát nhu cầu của thị trường và phù hợp với năng lực tài chính và hoạt động của Công ty.

1.3. Lạm phát

Ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát là một trong những mục tiêu quan trọng hàng đầu của Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá dự báo kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, giai đoạn 2016 – 2020, NHNN đặt ra các chỉ tiêu định hướng về tiền tệ, tín dụng thấp hơn giai đoạn 2011 – 2015 nhưng vẫn cân đối đảm bảo phù hợp với sức hấp thụ của nền kinh tế và duy trì ổn định kinh tế vĩ mô; thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm kiểm soát hợp lý lượng tiền cung ứng qua các kênh, qua đó đã góp phần kiểm soát tốt lạm phát.

Hình 2: Lạm phát Việt Nam qua các năm 2011 – 2019F



(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Việc lạm phát trong năm 2016 và 2017 duy trì ổn định ở dưới mức mục tiêu 4% của NHNN hỗ trợ tạo tâm lý tốt cho cả nền kinh tế. Lạm phát ổn định ở mức thấp, ổn định kinh tế vĩ mô được giữ vững, thị trường ngoại hối, tỷ giá ổn định, dự trữ ngoại hối tăng lên mức kỷ lục, thanh khoản hệ thống ngân hàng được cải thiện vững chắc là những yếu tố cơ bản được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế sử dụng làm căn cứ để nâng hệ số tín nhiệm của Việt Nam. Trong năm 2018, sự gia tăng chi phí y tế, nhiên liệu, và thực phẩm sẽ tạo áp lực lên chỉ số tiêu dùng nhưng Chính phủ tự tin sẽ kiểm soát lạm phát trung bình ở mức dưới 4%.

Để giảm thiểu tác động của rủi ro lạm phát đến hoạt động kinh doanh, Công ty luôn tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, chú trọng công tác dự báo kinh tế vĩ mô và thị trường.

1.4. Lãi suất

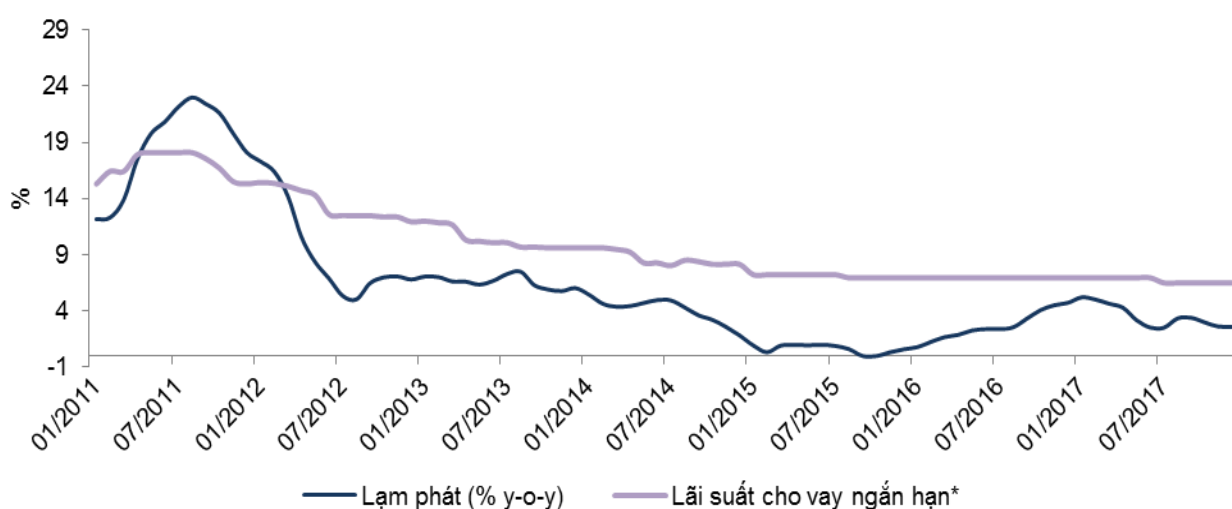
Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành.

Trong năm 2017, nhờ dòng tiền mạnh mẽ chảy vào từ nước ngoài, đặc biệt là từ các thương vụ thoái vốn đình đám như Vinamilk hay Sabeco giúp cho NHNN có thêm công cụ để cắt giảm lãi suất trong thời gian tới. Tăng trưởng tín dụng trong năm 2017 đạt mức kỷ lục 18,7%, cao nhất trong vòng 5 năm qua một phần nhờ những chính sách hỗ trợ giảm lãi suất của NHNN. Tuy vậy, nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của các ngành công nghiệp chế xuất và xuất khẩu, kinh tế Việt Nam trong năm 2017 đã tăng trưởng nhanh và đạt mục tiêu Chính phủ đề ra từ đầu năm mà không hoàn toàn dựa vào gia tăng tín dụng tức thời. Trong năm 2018, Chính phủ dự báo tăng trưởng tín dụng sẽ ở mức thấp hơn so với năm 2017. Tuy vậy thì rủi

ro về việc tăng nóng tín dụng vẫn là một nguy cơ tiềm ẩn khi so sánh tăng trưởng tín dụng trong năm 2012 chỉ là 8,9% so với con số trên 18% trong năm 2017.

Hoạt động kinh doanh của Công ty có nhu cầu vốn lớn để đầu tư vào các dự án. Phần lớn nguồn vốn này được huy động từ ngân hàng và phát hành trái phiếu doanh nghiệp với lãi suất thả nổi. Nếu lãi suất tăng cao sẽ làm gia tăng chi phí lãi vay và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên Công ty đã chủ động xây dựng cơ cấu nợ và vốn chủ sở hữu phù hợp với từng thời kỳ của nền kinh tế và hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ có mối quan hệ tốt với các ngân hàng thương mại lớn, Công ty có thể đạt được những thỏa thuận vay vốn với chi phí hợp lý. Bên cạnh việc huy động từ vốn vay và trái phiếu, Công ty còn thực hiện huy động vốn từ phát hành cổ phiếu.

Hình 3: Lãi suất cho vay ngắn hạn và tỷ lệ lạm phát 2011 - 2017



(Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

2. **Rủi ro về luật pháp**

Hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp trong mọi hoạt động của mình.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật, những chính sách và quy định có liên quan do chính phủ và các cơ quan địa phương ban hành tại các quốc gia mà Công ty đang hoạt động bao gồm Việt Nam, Lào và Campuchia.

Là một doanh nghiệp đã niêm yết cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các văn bản luật và hướng dẫn dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Để kiểm soát rủi ro này, Công ty được phòng pháp chế trực thuộc CTCP Hoàng Anh Gia Lai thường xuyên cập nhật các văn bản và những thay đổi của pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty và phổ biến đến các bộ phận có liên quan để kịp thời dự báo và giúp Công ty hoạt động tuân thủ theo quy định pháp luật. Ngoài ra, bộ phận này còn có trách nhiệm rà soát các văn bản, hợp đồng trong những giao dịch hàng ngày của Công ty để hạn chế các rủi ro pháp lý.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về thị trường: Giá cả các sản phẩm từ ngành trồng trọt và chăn nuôi của Công ty như mủ cao su, dầu cọ, cây ăn trái, chăn nuôi bò thịt đều chịu ảnh hưởng bởi thị trường thế giới và biến động hàng ngày, hàng giờ. Điều này tác động trực tiếp đến dòng tiền và lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, là một doanh nghiệp mới trong ngành nông nghiệp, HAGL Agrico còn chịu rủi ro cạnh tranh từ một số đối thủ trong nước và từ các quốc gia Đông Nam Á như Thái Lan, Malaysia và Indonesia là những nước có bề dày lịch sử và nhiều kinh nghiệm trong hoạt động trồng cây cao su, cây ăn trái và cọ dầu.

Rủi ro về tỷ giá: Hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác nhau do Công ty hoạt động trên ba quốc gia Việt Nam, Lào và Campuchia, các chi phí tại mỗi quốc gia được thanh toán bằng đồng nội tệ.

Tỷ giá các đồng tiền dùng trong giao dịch chính tại Lào và Campuchia có thể tăng lên so với Việt Nam đồng, làm tăng chi phí hoạt động và ảnh hưởng đến hiệu quả lợi nhuận của Công ty. Hiện tại, Công ty chủ yếu giao thương với Trung Quốc nên rủi ro đồng nhân dân tệ mất giá có thể làm giảm sức cạnh tranh của hàng hóa Công ty trong nội địa.

Nhờ vào chiến lược đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh giúp cho Công ty lấy lợi nhuận của ngành này bù cho ngành khác.

Rủi ro về trồng trọt: Vườn cây của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi thiên tai như bão, lốc xoáy, lũ lụt, hạn hán và sâu bệnh có thể ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng và hoạt động trồng trọt của Công ty. Việc kiểm soát và hạn chế những loại rủi ro này là rất khó. Không chỉ vậy, các vườn trái cây của Công ty còn mang tính thời vụ rõ rệt.

Để hạn chế rủi ro, Công ty đã đa dạng hóa các loại cây trồng nhằm giảm tính thời vụ. Phòng ngừa cho những rủi ro về biến đổi tự nhiên xấu, Công ty đã mua bảo hiểm cho các vườn cây trồng của mình. Bên cạnh đó, Công ty có đội ngũ kỹ sư chuyên ngành bảo vệ thực vật sẽ thường xuyên kiểm tra, theo dõi để phát hiện xử lý kịp thời các dịch bệnh, giảm thiểu tối đa thiệt hại cho vườn cây.

Rủi ro về chăn nuôi: Đàn gia súc có thể chịu ảnh hưởng của các loại bệnh phổ biến đối với gia súc, dẫn đến giảm số lượng và chất lượng sản phẩm, ảnh hưởng đến chi phí đầu tư và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Công ty đã đào tạo đội ngũ thú y có kiến thức chuyên sâu về các bệnh phổ biến của bò, đồng thời đưa ra các quy trình xử lý vệ sinh thức ăn, nước uống, chất thải nhằm hạn chế tối đa việc phát triển và lây lan của mầm bệnh.

Rủi ro về môi trường: Các hoạt động khai hoang làm phát tán bụi đất, khí thải và mùi hôi nước thải của các nhà máy phát tán trong bầu khí quyển làm ô nhiễm bầu không khí.

Về nguồn nước, việc tưới tiêu làm nguồn nước ngày càng cạn kiệt, các hoạt động bón phân, phun thuốc bảo vệ thực vật, nước thải từ các nhà máy chế biến đã ảnh hưởng nguồn nước.

Công ty hạn chế rủi ro bằng việc thực hiện các dự án xa khu dân cư, các phương tiện vận tải đất khi lưu thông luôn có bạt che đậy hoặc tưới nước. Công nhân làm việc trực tiếp tại dự án đều được trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động để hạn chế tối đa ảnh hưởng sức khỏe. Công ty đã áp dụng hệ thống tưới nước nhỏ giọt để giảm thiểu sự thất thoát nước. Hạn chế tối đa việc dùng phân hóa học tại các dự án và ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học thân thiện với môi trường để phòng trị sâu bệnh hại cây trồng. Các bao bì chứa hóa chất đều được xử lý đúng quy trình. Nước thải từ các nhà máy được xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn và được tận dụng làm nước tưới tiêu cho các dự án.

4. Rủi ro của đợt chào bán trái phiếu, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

4.1. Rủi ro của đợt chào bán trái phiếu

Kế hoạch chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng của Công ty tiềm ẩn rủi ro không thành công khi cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua trái phiếu. Kết quả này phụ thuộc khá nhiều vào thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2018 và nội tại của cổ phiếu HNG.

- ✓ Đối với thị trường chung, chứng khoán Việt Nam đã tăng trưởng rất ấn tượng trong năm 2017 với mức cao nhất được thiết lập của VN-INDEX trong tháng 12 tại 990,1 tăng 47,9% với mức 664,9 điểm cuối năm 2016. Việt Nam là một trong ba thị trường chứng khoán tăng trưởng tốt nhất thế giới trong năm 2017. Tiếp đà tăng trưởng, sang 3 tháng đầu năm 2018, VN-INDEX chạm ngưỡng 1204,33 sau nhiều phiên dao động mạnh do các biến động tiêu cực của kinh tế thế giới. VN-INDEX được dự báo tiếp tục vận động trong chu kỳ tăng điểm và là kênh thu hút dòng vốn nội và ngoại với cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp đầu ngành có tiềm năng tăng trưởng cao.
- ✓ Đối với cổ phiếu HNG, do trong năm 2017, Công ty đã trải qua nhiều lần cơ cấu tài chính dẫn đến cổ phiếu HNG giao dịch trái chiều với thị trường chung. Mặc dù đã có lúc cổ phiếu HNG giảm mạnh, nhưng kết quả chung cổ phiếu HNG đã tăng hơn 50% trong năm 2017. Với tác động tích cực của việc tái cơ cấu tài chính, cổ phiếu HNG liên tục tăng điểm trong 04 tháng đầu năm 2018. Điều đó thể hiện rõ sự quan tâm của nhà đầu tư đến HNG và đánh giá cao định hướng cải tổ của Công ty.

Với những diễn biến tích cực trên, ĐHĐCĐ Công ty đã đồng thuận thông qua phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu. Tuy nhiên, với giá giao dịch hiện tại của HNG đang ở mức dưới 10.000 đồng/cổ phiếu (nhỏ hơn mức giá bán trái phiếu chuyển đổi) thì có khả năng đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi sẽ không thành công. Trong trường hợp kết quả chào bán không đạt được như đề ra, Hội đồng Quản trị Công ty sẽ tiếp tục phân phối cho các đối tượng khác và tìm kiếm các nguồn vốn khác để thực hiện các kế hoạch sử dụng vốn như đã được thông qua.

4.2. Rủi ro của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Do mục đích của đợt chào bán là tái cơ cấu tài chính và đầu tư trồng mới và chăm sóc cây ăn trái nên rủi ro sẽ tiềm ẩn nhiều ở đầu tư trồng mới và chăm sóc cây ăn trái, cụ thể như sau: phụ thuộc vào biến động thời tiết, thiên tai xảy ra thất thường nên kế hoạch trồng mới cây ăn trái sẽ bị điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thời tiết. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ nghiên cứu để có chiến lược đầu tư kết hợp chặt chẽ với nghiên cứu thị trường đầu ra để đạt được hiệu quả cao nhất từ dự án.

5. Rủi ro pha loãng

5.1. Pha loãng cổ phiếu

Việc phát hành thêm trái phiếu chuyển đổi sẽ không làm điều chỉnh giá giao dịch của cổ phiếu HNG trên Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Tại thời điểm phát hành trái phiếu chuyển đổi, giá trị sổ sách cổ phiếu sẽ không bị pha loãng. Tuy nhiên, với giá chuyển đổi bằng 100% mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng một cổ phiếu, giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm chuyển đổi có thể bị pha loãng, tỷ lệ pha loãng sẽ tùy thuộc vào tỷ lệ cổ phiếu phát hành để chuyển đổi trên tổng số cổ phiếu lưu hành của HNG tại thời điểm chuyển đổi.

5.2. Pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu

Tại thời điểm trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu, trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, chỉ tiêu thu nhập trên một cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

5.3. Pha loãng tỷ lệ sở hữu

Đối với việc phát hành trái phiếu chuyển đổi ra thị trường cho cổ đông hiện hữu, rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra đối với các cổ đông không thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi hoặc mua trái phiếu chuyển đổi nhưng chưa thực hiện quyền chuyển đổi. Theo đó, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống. Với phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi đã được ĐHĐCĐ phê duyệt với tỷ lệ biểu quyết thông qua cao, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt phát hành này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

6. Rủi ro quản trị công ty

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tình hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu nhất, giảm thiểu tối đa rủi ro cho doanh nghiệp.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai sở hữu đội ngũ quản lý nhiều năm kinh nghiệm và gắn bó lâu dài với Công ty. Để có thể phát triển hơn nữa, Công ty cũng tập trung tuyển dụng nguồn nhân lực kỹ thuật được đào tạo từ các trường đại học trong nước, nâng cao chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc thân thiện, cùng chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì đội ngũ nhân sự ổn định.

Đối với đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi này, Ban quản trị Công ty đã đề ra phương án tăng vốn khả thi và được ĐHĐCĐ thông qua. Điều này cho thấy sự tin tưởng của cổ đông vào sự khả thi của phương án đối với sự phát triển của Công ty. Vì vậy, có thể thấy rủi ro từ hoạt động quản trị của Công ty là không lớn.

7. Rủi ro tình hình tài chính

Tại BCTC Kiểm toán Hợp nhất năm 2017, đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Ernst&Young đã nêu: BCTC Hợp nhất đã được lập với giả định rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Vào ngày 31/12/2017, nợ ngắn hạn của Nhóm công ty vượt quá tài sản ngắn hạn là 2.184.583.362 nghìn đồng. Ngoài ra, tại ngày này Nhóm công ty đã vi phạm một số điều khoản của các khoản vay và trái phiếu. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Nhóm công ty.

Tuy nhiên, tại thời điểm phát hành BCTC năm 2017 đã kiểm toán, Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ với tổng khối lượng 119.700.000 cổ phiếu (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu). Kết quả trên đã được phản ánh tại Báo cáo tài chính Quý 1/2018 của Công ty. Theo đó, khoản mục Nợ ngắn hạn là 1.197.000.000 ngàn đồng đã được điều chỉnh giảm và tăng tương ứng tại khoản mục Vốn điều lệ. Tại thời điểm 31/3/2018, chênh lệch giữa Nợ ngắn hạn và Tài sản ngắn hạn của Nhóm Công ty là 604.168.479.000 đồng.

Ngoài ra, nếu đợt phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng được thành công, Công ty sẽ sử dụng một phần vốn để tái cơ cấu tài chính. Do đó, sự mất cân đối giữa tài sản ngắn hạn và nợ ngắn hạn của HNG tiếp tục được điều chỉnh theo hướng tích cực.

8. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lũ, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều ít nhiều gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Những rủi ro này thường rất ít khi xảy ra, nhưng lại rất khó để dự báo trước và một khi đã phát sinh thì thường gây ra thiệt hại lớn cho Công ty cả về người và tài sản, phá hủy một phần hoặc hoàn toàn các cơ sở kinh doanh, trang trại, đồn điền. Vì thế, nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng, Công ty chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm cho các nông trường và cho cán bộ công nhân viên, bảo hiểm trách nhiệm với bên thứ ba.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức chào bán

Ông : Đoàn Nguyên Đức	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Bà : Võ Thị Mỹ Hạnh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà : Nguyễn Thị Hải Yến	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát
Bà : Hồ Thị Tuyết Loan	Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Bà : Phạm Minh Hương	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
-----------------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Từ, nhóm từ	Diễn giải
BCTC	Báo cáo tài chính
BDS	Bất động sản
BKS	Ban kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Công ty, HAGL AGRICO, HAGL Agrico, HNG	Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
CP	Cổ phần
CTCP	Công ty cổ phần
DTT	Doanh thu thuần
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
GVHB	Giá vốn hàng bán
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HOSE	Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh
MTV	Một thành viên
NHNN	Ngân hàng nhà nước
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TGD	Tổng Giám đốc
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TP	Thành phố
TSNH	Tài sản ngắn hạn
TTCK	Thị trường chứng khoán
UBCKNN	Ủy ban chứng khoán nhà nước
VCSH	Vốn chủ sở hữu
VSD	Trung tâm lưu ký chứng khoán

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN.

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức chào bán

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ HOÀNG ANH GIA LAI
Tên giao dịch quốc tế	: HOANG ANH GIA LAI AGRICUTURAL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: HAGL AGRICO
Trụ sở chính	: Số 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Điện thoại	: (84-26) 9222 2283
Fax	: (84-26) 9222 2218
Website	: https://www.haagrico.com.vn
Logo	: 
Giấy CNĐKDN	: Giấy chứng nhận ĐKDN số 5900712753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 26/05/2010 và thay đổi lần thứ 16 ngày 30/03/2018
Vốn điều lệ thực góp	: 8.868.438.950.000 đồng (Tám nghìn tám trăm sáu mươi tám tỷ bốn trăm ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)
Tài khoản ngân hàng	: 62010000921650
Nơi mở	: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai

Ngành nghề kinh doanh chính:

Theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 5900712753 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 26/05/2010 và thay đổi lần thứ 16 ngày 30/03/2018, các ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

TT	Tên ngành	Mã ngành
01	Trồng cây hàng năm khác	01190
02	Trồng cây lấy quả chứa dầu	01220
03	Trồng cây cao su	01250
04	Trồng cây lâu năm khác	01290
05	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	01300
06	Chăn nuôi trâu, bò	01410
07	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	01610

TT	Tên ngành	Mã ngành
08	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
09	Khai thác quặng sắt	07100
10	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	08910
13	Khai thác và thu gom than bùn	08920
14	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	20120
15	Sản xuất sắt, thép, gang	24100
16	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	24200
17	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
18	Bán buôn thực phẩm	4632
19	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
22	Hoạt động tư vấn quản lý	70200
23	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	72100
24	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	82110
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	82990

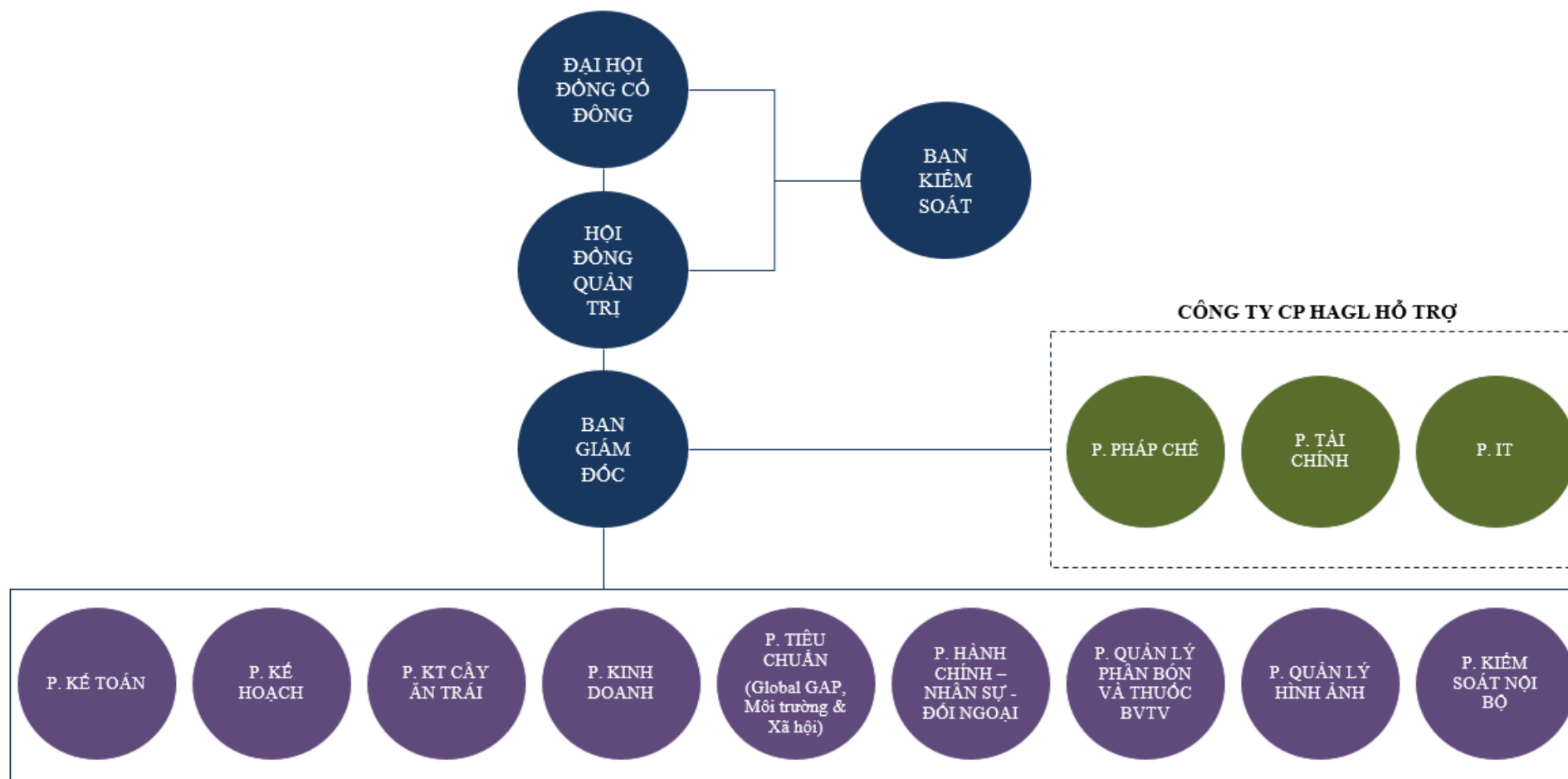
1.2. Quá trình hình thành, phát triển

- 2010 Thành lập Công ty cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai.
- 2011 Ký hợp đồng thuê đất với Chính phủ Lào và Campuchia, mở rộng hoạt động đầu tư ra nước ngoài.
- 2012 Khởi công xây dựng cụm công nghiệp mía đường tại tỉnh Attapeu.
Khởi công xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su, công suất 25.000 tấn/năm tại tỉnh Attapeu.
- 2013 Khánh thành cụm công nghiệp mía đường và nhà máy chế biến mủ cao su.
Động thổ dự án sân bay quốc tế Nong Khang, tỉnh Houaphanh, Lào vào ngày 14/03/2013.
- 2014 Hoàn thành việc trồng trọt 38.428 ha cao su tại Việt Nam, Lào và Campuchia.
Tham gia lĩnh vực chăn nuôi bò thịt.
Khởi công xây dựng nhà máy dầu cọ công suất 45 tấn buồng quả tươi/giờ tại Campuchia.

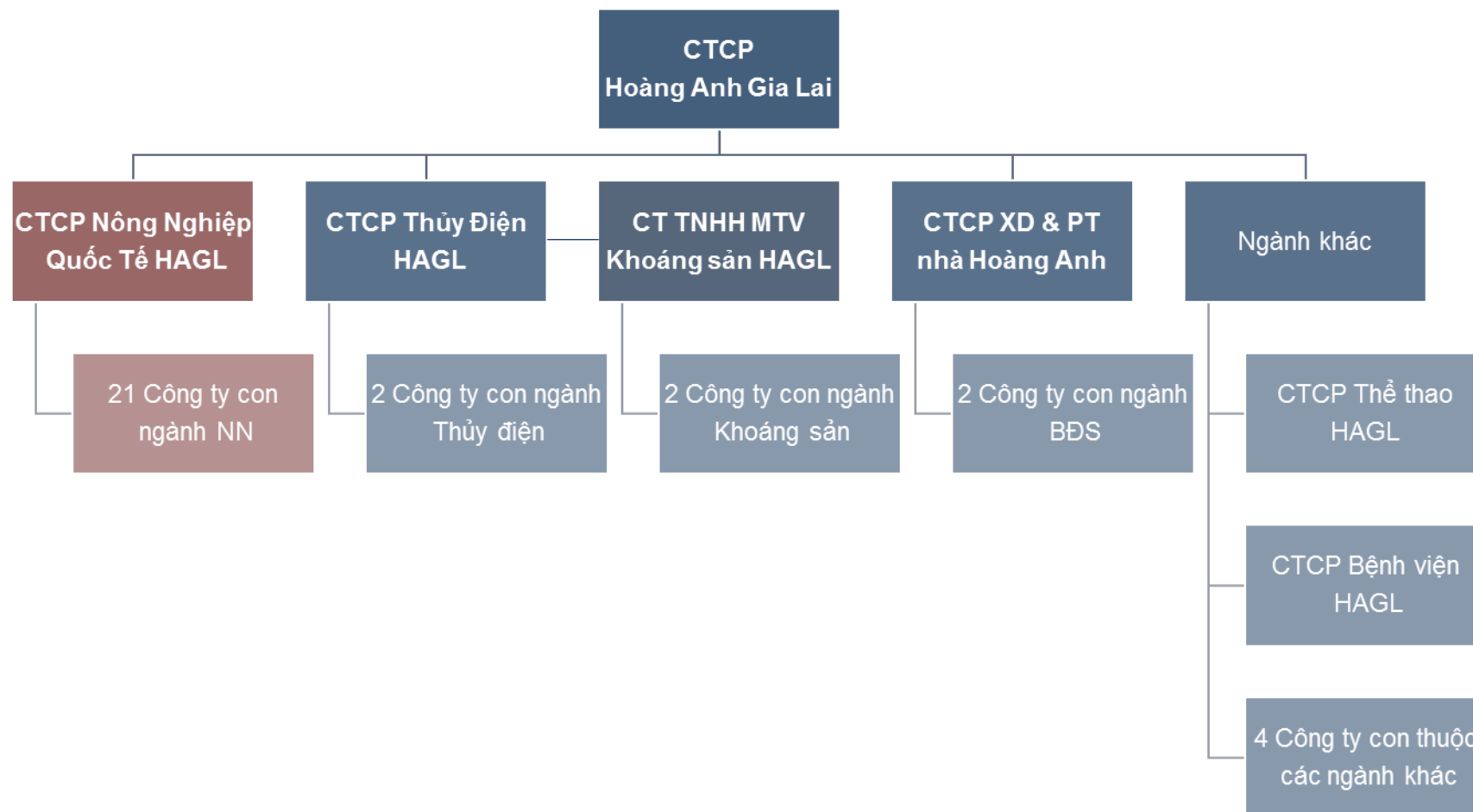
- 2015 Tháng 4 năm 2015, Công ty đổi tên từ Công ty cổ phần Cao su Hoàng Anh Gia Lai thành Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai.
- Tháng 5 năm 2015, Công ty khánh thành và bàn giao Sân bay quốc tế Hoàng Anh Attapeu.
- Niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/07/2015.
- 2016 Thực hiện đề án Tái cấu trúc tổng thể Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai.
- Phát triển dự án trồng cây chanh dây. Tham gia chuỗi giá trị xuất khẩu quả chanh dây có nguồn gốc từ Lào và Việt Nam.
- Triển khai trồng thanh long, chuối và hơn mười loại cây ăn trái khác.
- 2017 Bắt đầu thu hoạch và có doanh thu từ ngành trái cây là ngành đầu tư mới, bước đầu là thu hoạch thanh long, chuối, chanh dây.
- Ký hợp tác chiến lược với hệ thống siêu thị Bách Hóa Xanh của Công ty cổ phần Thế Giới Di Động để tiêu thụ sản phẩm trái cây của HAGL Agrico.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty và cơ cấu trong Tập đoàn

Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của HAGL AGRICO



Hình 5: Cơ cấu trong Tập đoàn



(Nguồn: HAGL AGRICO)

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**3.1. Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm thảo luận và thông qua những kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

3.2. Hội đồng Quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do ĐHĐCĐ đề ra. Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HĐQT
Ông Võ Trường Sơn	Thành viên HĐQT
Ông Đoàn Nguyên Thu	Thành viên HĐQT
Bà Võ Thị Huyền Lan	Thành viên HĐQT
Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm TGD
Ông Nguyễn Ngọc Ánh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
Ông Nguyễn Quan Anh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của HĐQT, hoạt động điều hành kinh doanh của TGD; trong ghi chép sổ kế toán và Báo cáo tài chính.

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên và có cơ cấu như sau:

Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Phạm Ngọc Châu	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Dương Trần Hùng	Thành viên Ban kiểm soát

3.4. Ban Tổng Giám đốc

HĐQT bổ nhiệm Ban TGD bao gồm một TGD, một số Phó TGD, một số thành viên giữ các chức danh quản lý khác và Kế toán trưởng Công ty. TGD là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các Phó TGD và những thành viên giữ các chức danh quản lý khác do HĐQT quyết định. Các Phó TGD và những thành viên giữ các chức danh quản lý này giúp việc cho TGD và chịu trách nhiệm trước TGD về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được TGD ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban TGD của Công ty gồm 08 thành viên và có cơ cấu như sau:

Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	TGD
Ông Nguyễn Ngọc Ánh	Phó TGD
Ông Nguyễn Quan Anh	Phó TGD
Ông Trịnh Xuân Nhân	Phó TGD
Ông Phan Thanh Thủ	Phó TGD
Ông Hoàng Đình Quý	Phó TGD
Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	Phó TGD
Ông Lê Đình Vũ	Phó TGD

3.5. Phòng Kế toán

Chức năng:

Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán – thống kê; Quản lý tài chính, tài sản theo quy định Pháp luật, Điều lệ và quy chế tài chính của Công ty.

Nhiệm vụ:

- Giúp Ban Tổng Giám đốc về công tác kế toán tài chính; Tổ chức hạch toán, phản ánh chính xác, đầy đủ các số liệu, tình hình luân chuyển các loại vốn trong sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm tra và hướng dẫn nghiệp vụ cho các bộ phận kế toán tại các đơn vị trực thuộc;
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước, phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Công ty.

3.6. Phòng Quản lý phân bón và thuốc bảo vệ thực vật

Chức năng:

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về kỹ thuật, phương pháp bảo vệ chăm sóc cây trồng để đạt năng suất cao.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch nhu cầu đối với vật tư phân bón, cây giống, thuốc bảo vệ thực vật. Quản lý nhập và điều phối đến các nông trường về phân bón, cây giống, thuốc bảo vệ thực vật.
- Theo dõi bảo vệ thực vật các loại cây trồng, theo dõi tiến độ tăng trưởng;

- Hoạt động thí nghiệm, phân tích: làm thí nghiệm các mẫu thực vật, chọn, lấy mẫu đất, lá... để phân tích các chỉ tiêu dinh dưỡng, các chỉ tiêu kỹ thuật;
- Chọn giống cây trồng, kiểm tra vườn ươm.

3.7. Phòng Kỹ thuật cây ăn trái

Chức năng:

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác kỹ thuật, công nghệ, định mức và chất lượng sản phẩm cây ăn trái.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc về quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc các loại cây ăn trái;
- Khảo sát, đo đạc đất trồng; cập nhật diện tích vườn trồng; Vẽ bản đồ đất và bản đồ vườn cây;
- Thanh tra, giám sát công tác trồng cây;
- Thiết kế hệ thống tưới, giám sát kiểm tra việc thi công hệ thống tưới;
- Thực hiện việc tập huấn, đào tạo ngắn hạn và chuyên sâu nghiệp vụ kỹ thuật trồng cây.

3.8. Phòng Kinh doanh

Chức năng:

Quản lý mảng bán hàng hóa sản phẩm của Công ty; Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc chiến lược thúc đẩy doanh thu bán hàng.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, nghiên cứu và tìm thị trường cho sản phẩm;
- Đề ra các chính sách thu hút khách hàng đối với thương hiệu sản phẩm mới của Công ty thông qua các phương tiện truyền thông truyền thống và hiện đại;
- Tìm hiểu thói quen và nhu cầu của khách hàng để đưa khách hàng đến với hệ thống bán hàng của Công ty;
- Đề ra chính sách giá dựa trên yếu tố chung của thị trường, thị hiếu khách hàng và thế mạnh thương hiệu và sản phẩm. Kích thích sự quan tâm khách hàng và tăng tính cạnh tranh thông qua các hình thức khuyến mãi;
- Tìm kiếm những thị trường tiềm năng để tạo thêm nhiều đầu ra cho sản phẩm và giảm sức cạnh tranh phục vụ cho việc mở rộng quy mô Công ty trong tương lai;
- Tiếp cận và kết nối với khách hàng trực tiếp để bán sản phẩm và chăm sóc khách hàng;
- Liên kết và phối hợp với các bộ phận và phòng ban liên quan để thông tin về sản phẩm được liên tục và kịp thời xử lý khi có biến động ở bất kỳ khâu nào.

3.9. Phòng Quản lý hình ảnh

Chức năng:

Giám sát hoạt động sản xuất tại các nông trường; Báo cáo Ban Tổng Giám đốc các bất cập tại nông trường và đề xuất các biện pháp kiểm soát, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất của các nông trường.

Nhiệm vụ:

- Theo dõi hình ảnh hoạt động sản xuất tại các nông trường được truyền tải liên tục trong ngày;
- Báo cáo thông tin về hoạt động sản xuất tại các nông trường thông qua hình ảnh.

3.10. Phòng Tiêu chuẩn (GlobalGAP, Môi trường & Xã hội)

Chức năng:

Quản lý, giám sát về kỹ thuật tại các nông trường; Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các biện pháp đưa các nông trường hoạt động đúng tiêu chuẩn, tăng năng suất cây trồng.

Nhiệm vụ:

- Kiểm tra giám sát, hỗ trợ công tác thực hiện tiêu chuẩn GlobalGap tại các Nông trường để đạt chứng nhận GlobalGap;
- Tham gia các hoạt động về Môi trường và Xã hội tại các vùng dự án, nhằm bảo vệ môi trường, xây dựng mối quan hệ tốt và nâng cao đời sống của người dân xung quanh vùng dự án;
- Làm việc với đội ngũ chuyên gia kỹ thuật cây trồng. Kết nối, phối hợp giữa các chuyên gia và bộ phận quản lý nông trường để thực hiện đúng kỹ thuật trồng, đặc biệt khi triển khai loại cây trồng mới;
- Quản lý bản đồ, đo đạc đất và cập nhật diện tích đất tại các Nông trường công ty con.

3.11. Phòng Hành chính – Nhân sự – Đối ngoại

Chức năng:

Quản lý nhân sự và giải quyết các vấn đề liên quan chế độ người lao động; Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc các biện pháp nâng cao hiệu quả lao động và năng suất sử dụng của các tài sản Công ty.

Nhiệm vụ:

- Quản lý, lưu trữ công văn đi và công văn đến của Công ty;
- Quản lý con dấu Công ty và các loại dấu tên, chức danh trong Công ty. Cấp phát và quản lý các loại giấy giới thiệu, giấy đi đường, giấy uỷ nhiệm của Công ty;
- Quản lý việc điều xe đi công tác trong Công ty;
- Quản lý lao động và tiền lương, bao gồm: tiếp nhận và sàng lọc hồ sơ tuyển dụng lao động, thực hiện thủ tục luân chuyển lao động, theo dõi hợp đồng lao động, tính tiền lương và các khoản chi trả cho người lao động. Thực hiện các chế độ, chính sách về lao động theo quy định pháp luật.
- Thống kê, báo cáo Ban lãnh đạo về tình hình biến động lao động và hiệu suất làm việc của lao động trong Công ty;

- Thực hiện các chế độ, chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các loại bảo hiểm khác liên quan đến người lao động theo quy định pháp luật;
- Thực hiện việc duy trì mối quan hệ giữa Công ty với các đối tác;
- Chuẩn bị công tác tiếp đón các đoàn khách của Công ty.

3.12. Phòng Kế hoạch

Chức năng:

Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác xây dựng và lập kế hoạch tài chính, kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Nhiệm vụ:

- Phối hợp với các công ty con trong việc lập kế hoạch tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Theo dõi, kiểm soát việc thực hiện kế hoạch của công ty con;
- Kiểm soát dòng tiền của các công ty con để báo cáo Ban Tổng Giám đốc;
- Tổng hợp nhu cầu vốn cho Ban Tổng Giám đốc;
- Tổng hợp, báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của các công ty con.

3.13. Phòng Kiểm soát nội bộ

Chức năng:

Đưa ra những dự báo, phát hiện, biện pháp ngăn ngừa rủi ro gắn liền với tất cả các hoạt động của Công ty. Bảo vệ tài sản Công ty và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản Công ty.

Nhiệm vụ:

- Kiểm soát sự tuân thủ quy định pháp luật, quy chế và quy trình hoạt động của các hoạt động diễn ra trong Công ty. Từ đó phát hiện các rủi ro, thiếu sót, sai phạm của các bộ phận trong Công ty;
- Thực hiện kiểm tra, ghi chép, phân tích, đối chiếu, báo cáo về các sai phạm không tuân thủ đúng các chính sách, qui chế, nguyên tắc và qui trình liên quan đến hoạt động của Công ty;
- Đề xuất các biện pháp quản trị rủi ro trong các hoạt động của Công ty.

3.14. Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai hỗ trợ

Bộ phận tài chính, pháp chế, và IT sẽ do phòng ban của công ty mẹ là CTCP Hoàng Anh Gia Lai hỗ trợ.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.

4.1. Công ty mẹ hoặc công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành của tổ chức phát hành

❖ Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai

Địa chỉ	Số 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Tp. Pleiku, Gia Lai
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 3903000083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 01 tháng 06 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 30 tháng 3 năm 2018
Hoạt động kinh doanh chính	Kinh doanh vật tư và máy móc thiết bị ngành trồng trọt và chăn nuôi; dịch vụ nông nghiệp; phát triển căn hộ để bán và cho thuê; xây dựng; cơ khí; kinh doanh khách sạn và khu nghỉ dưỡng; các hoạt động về thể thao, giải trí và sản xuất kinh doanh thức ăn gia súc, phân bón
Vốn điều lệ đăng ký	9.274.679.470.000 đồng
Vốn góp trực tiếp tại HAGL AGRICO (31/12/2017)	4.886.658.400.000 đồng, tương đương 63,7% vốn điều lệ HNG tại ngày 31/12/2017
Vốn góp trực tiếp tại HAGL AGRICO	4.886.658.400.000 đồng, tương đương 55,1% vốn điều lệ HNG tại ngày 31/03/2018

4.2. Công ty con của tổ chức phát hành

❖ Công ty TNHH Công nghiệp và Nông nghiệp Cao su Hoàng Anh – Quang Minh

Địa chỉ	Tỉnh Sekong, CHDCND Lào
Hoạt động kinh doanh chính	Trồng thu hoạch và chế biến mủ cao su
Vốn điều lệ đăng ký	40.000.000 USD
Tỷ lệ sở hữu của HAGL AGRICO	97,77%

❖ Công ty cổ phần Cao su Hoàng Anh - Quang Minh

Địa chỉ	Số 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Tp. Pleiku, Gia Lai, Việt Nam
Hoạt động kinh doanh chính	Trồng rừng và chăm sóc rừng; Trồng cây cao su, trồng mía; Chăn nuôi bò

Vốn điều lệ đăng ký 200.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 97,77%

❖ **Công ty cổ phần Hoàng Anh Đắk Lắk**

Địa chỉ Số 40 đường Hùng Vương, Phường Tự An, TP.Buôn Ma Thuột,
Đắk Lắk, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính Kinh doanh bất động sản; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Trồng
cây cao su, hồ tiêu, cà phê

Vốn điều lệ đăng ký 320.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 99,53%

❖ **Công ty TNHH Phát triển Nông Nghiệp Hoàng Anh Attapeu**

Địa chỉ Tỉnh Attapeu, CHDCND Lào

Hoạt động kinh doanh chính Trồng, thu hoạch và chế biến mủ cao su; Trồng và chế biến dầu
cọ

Vốn điều lệ đăng ký 85.000.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 100,00%

❖ **Công ty TNHH Hoàng Anh Rattanakiri**

Địa chỉ Tỉnh Rattanakiri, Vương quốc Campuchia

Hoạt động kinh doanh chính Trồng, thu hoạch và chế biến mủ cao su

Vốn điều lệ đăng ký 16.000.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 100,00%

❖ **Công ty TNHH Heng Brothers**

Địa chỉ Tỉnh Rattanakiri, Vương quốc Campuchia

Hoạt động kinh doanh chính Trồng, thu hoạch và chế biến mủ cao su

Vốn điều lệ đăng ký 17.000.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 100,00%

❖ **Công ty TNHH Hoàng Anh Oyadav**

Địa chỉ Tỉnh Rattanakiri, Vương quốc Campuchia

Hoạt động kinh doanh chính Trồng, thu hoạch và chế biến mủ cao su

Vốn điều lệ đăng ký 67.000.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 100,00%

❖ **Công ty TNHH CRD**

Địa chỉ Tỉnh Rattanakiri, Vương quốc Campuchia

Hoạt động kinh doanh chính Trồng, thu hoạch và chế biến mủ cao su

Vốn điều lệ đăng ký 57.000.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 100,00%

❖ **Công ty TNHH MTV Hoàng Anh Andong Meas**

Địa chỉ Tỉnh Rattanakiri, Vương quốc Campuchia

Hoạt động kinh doanh chính Trồng và chế biến dầu cọ

Vốn điều lệ đăng ký 42.500.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 97,77%

❖ **Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất Nhập khẩu Hoàng Anh Gia Lai**

Địa chỉ Số 859 Trường Chinh, Phường Chi Lăng, Thành phố Pleiku, Gia Lai, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính Xuất nhập khẩu các sản phẩm được sản xuất từ mía, đường, cọ dầu, cao su; Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng khác

Vốn điều lệ đăng ký 100.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 100,00%

❖ **Công ty cổ phần Bò Sữa Tây Nguyên**

Địa chỉ 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Gia Lai,
Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính Chăn nuôi trâu, bò; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi, hoạt động dịch
vụ trồng trọt

Vốn điều lệ đăng ký 550.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 99,00%

❖ **Công ty cổ phần An Đông Mia**

Địa chỉ Số 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Gia
Lai, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính Trồng cây cao su, cây có hạt, quả chứa dầu

Vốn điều lệ đăng ký 200.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 69,50%

❖ **Công ty TNHH Hoàng Anh Lumphat**

Địa chỉ Tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia

Hoạt động kinh doanh chính Trồng cây cao su, cây cọ dầu và xây dựng nhà máy chế biến dầu
cọ

Vốn điều lệ đăng ký 44.236.800 USD

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 69,50%

❖ **Công ty cổ phần Đông Pênh**

Địa chỉ Số 859 Trường Chinh, Phường Chi Lăng, Thành phố Pleiku, Gia
Lai, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính Trồng cây cao su, cây có hạt, quả chứa dầu

Vốn điều lệ đăng ký 200.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 99,90%

❖ **Công ty TNHH Daun Penh Agrico**

Địa chỉ Tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia

Hoạt động kinh doanh chính Trồng cây cọ dầu và xây dựng nhà máy chế biến dầu cọ

Vốn điều lệ đăng ký 1.000.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 99,90%

❖ **Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Cao su Đông Dương**

Địa chỉ Số 11D Phan Kế Bính, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính Trồng cây cao su và chế biến các sản phẩm từ cao su, trồng rừng và chăm sóc rừng; Xây dựng nhà, công trình dân dụng, bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác, vận tải hàng hóa

Vốn điều lệ đăng ký 1.465.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 100,00%

❖ **Công ty TNHH Đầu tư Cao su Đông Âu**

Địa chỉ 14-08B, Lầu 14 Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính Trồng cây cao su và chế biến các sản phẩm từ cao su, trồng rừng và chăm sóc rừng; Xây dựng nhà, công trình dân dụng, bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác, vận tải hàng hóa

Vốn điều lệ đăng ký 300.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 100,00%

❖ **Công ty TNHH Cao su Eastern**

Địa chỉ Tỉnh Kratie, Vương quốc Campuchia

Hoạt động kinh doanh chính Trồng cây cao su và xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su

chính

Vốn điều lệ đăng ký 49.000.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 100,00%

❖ **Công ty TNHH Bình Phước Kratie 2**

Địa chỉ Tỉnh Kratie, Vương quốc Campuchia

Hoạt động kinh doanh Trồng cây cao su và xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su chính

Vốn điều lệ đăng ký 49.000.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 100,00%

❖ **Công ty cổ phần Cao su Trung Nguyên**

Địa chỉ Số 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh Trồng và thu hoạch mủ cao su; trồng các loại cây ăn trái chính

Vốn điều lệ đăng ký 820.800.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 99,91%

❖ **Công ty TNHH Sovann Vuthy**

Địa chỉ Tỉnh Kratie, Vương quốc Campuchia

Hoạt động kinh doanh Trồng, thu hoạch và chế biến mủ cao su chính

Vốn điều lệ đăng ký 20.000.000 USD

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 100,00%

4.3. Công ty liên kết với tổ chức phát hành

❖ **Công ty cổ phần Chăn nuôi Gia Lai**

Địa chỉ 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Thành phố Pleiku, Gia Lai, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh Chăn nuôi bò chính

Vốn điều lệ 564.340.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 23,46%

❖ **Công ty cổ phần Cao su Bidiphar**

Địa chỉ Số 498 đường Nguyễn Thái Học, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh
Bình Định, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính Trồng cây cao su

Vốn điều lệ 297.140.000.000 VNĐ

Tỷ lệ sở hữu của
HAGL AGRICO 49,14%

5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Bảng 1: Quá trình tăng vốn của Công ty

STT	Năm	Vốn điều lệ sau phát hành (Nghìn Đồng)	Số vốn tăng thêm (Nghìn Đồng)	Hình thức tăng vốn (Nghìn đồng)	Hồ sơ pháp lý	Đơn vị cấp phép
1	2010	484.571.925	484.571.925	<ul style="list-style-type: none"> Thành lập Công ty 	<ul style="list-style-type: none"> Giấy chứng nhận ĐKDN số 5900712753 cấp lần đầu ngày 26/05/2010 	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai
2	2011	2.889.788.864	2.405.216.939	<ul style="list-style-type: none"> Các cổ đông sáng lập góp vốn: 2.264.546.939 Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược: 140.670.000 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ ngày 30/5/2011 quyết định tăng vốn từ 1.000 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ ngày 28/6/2011 quyết định tăng vốn từ 2.000 tỷ đồng lên 2.500 tỷ đồng Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 10/10/2011 quyết định tăng vốn từ 2.500 tỷ lên 3.850 tỷ Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 02/11/2011 thông qua việc phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược 	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai
3	2012	3.646.853.464	757.064.600	<ul style="list-style-type: none"> Các cổ đông sáng lập góp vốn: 583.664.600 Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược: 173.400.000 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 20/12/2012 thông qua việc phát hành 	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai

STT	Năm	Vốn điều lệ sau phát hành (Nghìn Đồng)	Số vốn tăng thêm (Nghìn Đồng)	Hình thức tăng vốn (Nghìn đồng)	Hồ sơ pháp lý	Đơn vị cấp phép
4	2013	3.990.670.000	343.816.536	<ul style="list-style-type: none"> Cổ đông sáng lập góp vốn 	<ul style="list-style-type: none"> Cổ đông sáng lập góp đủ vốn đăng ký, theo Điều 2 - Nghị quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 20/12/2012 	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai
5	2015	7.081.438.950	3.090.768.950	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho đối tác chiến lược: 639.723.950 Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu: 2.292.045.000 Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho Cán bộ công nhân viên: 159.000.000 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ bất thường ngày 6/4/2015 thông qua việc phát hành cổ phiếu 	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai
6	2016	7.671.438.950	590.000.000	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0610/15/NQĐHĐCĐ ngày 06/10/2015 Công văn chấp thuận số 7406/UBCK-QLPH ngày 26/11/2015 	UBCKNN
7	2018	8.868.438.950	1.197.000.000	<ul style="list-style-type: none"> Phát hành để hoán đổi khoản nợ: 1.197.000.000 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 1909/17/NQĐHĐCĐ ngày 19/09/2017 Công văn số 1420/UBCK-QLCB ngày 09/03/2018 	UBCKNN

(Nguồn: HAGL AGRICO)

Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu năm 2016 kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh phù hợp với cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu, như sau:

- Mua lại phần vốn góp giá trị 770 tỷ đồng tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển cao su Đông Dương từ Công ty TNHH Đầu tư Cao su Cường Thịnh;
- Mua lại phần vốn góp giá trị 880 tỷ đồng tại Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển cao su Đông Dương từ Công ty TNHH Đầu tư Cao su An Thịnh;
- Mua cây giống với số tiền 2 tỷ đồng.

Tại 31/03/2018, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển cao su Đông Dương vẫn hoạt động tốt và được hợp nhất vào BCTC Quý 1/2018 của HNG.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

6.1.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

6.1.1.1. Cao su

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng diện tích cao su của Công ty là 46.916 ha, trong đó 20.049 ha tại Lào, 5.078 ha tại Việt Nam và 21.789 ha tại Campuchia. Năm 2017, Công ty đã tiến hành khai thác được 10.279 ha cao su với tổng sản lượng mủ cao su thu hoạch là 14.456 tấn. Doanh thu cao su năm 2017 là 454 tỷ đồng.

Công ty hiện đang vận hành một Nhà máy chế biến mủ cao su có công suất 25.000 tấn mủ tươi/năm tại Lào, hai sản phẩm chính là mủ SVR 3L và SVR10.

6.1.1.2. Cây ăn trái

Tận dụng quỹ đất còn dôi dư tại Việt Nam, Lào và Campuchia để trồng các loại cây ăn trái và gia vị. Công ty đã trồng được 13.524 ha với 18 loại trái cây khác nhau. Các nông trường Chanh dây, Chuối và Thanh long được trồng theo tiêu chuẩn GlobalGAP để xuất khẩu giúp giá trị trái cây của Công ty tăng cao. Doanh thu trái cây năm 2017 là 1.618 tỷ đồng.

- ✓ **Chanh dây:** là loại cây mang lại doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho Công ty trong năm 2017. Diện tích hiện tại của chanh dây là 100 ha được trồng tại Lào. Chanh dây tươi hiện được xuất khẩu sang các thị trường Trung Quốc, Châu Âu và Thái Lan.
- ✓ **Thanh long:** đến nay, HAGL Agrico đã trồng 1.375 ha thanh long tại Việt Nam, Lào và Campuchia. Nhờ nguồn phân hữu cơ dồi dào, công nghệ tưới nhỏ giọt Israel và quy trình chăm sóc theo tiêu chuẩn GlobalGAP, các vườn thanh long trồng đều sinh trưởng đạt kỳ vọng ban đầu.
- ✓ **Chuối:** Tổng diện tích vườn chuối của HAGL Agrico hiện tại là 2.061 ha. Các lô hàng chuối đầu tiên đã được xuất khẩu và đang được tiêu thụ tại các siêu thị lớn tại Trung Quốc và qua hệ thống Bách Hóa Xanh ở Việt Nam. Công ty đang đàm phán với nhiều đối tác nhập khẩu chuối ở các thị trường lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc... tiêu thụ dài hạn với số lượng lớn sản phẩm chuối HAGL Agrico.
- ✓ **Mít:** Công ty đang trồng mít giống Thái Lan với tổng diện tích trồng là 771 ha. Công ty đang trồng mít giống Thái Lan với tổng diện tích trồng là 771 ha. Công ty dự kiến sẽ thu hoạch mít trong năm 2018

- ✓ **Xoài:** Công ty chọn lọc các giống xoài năng suất cao như giống xoài cát Hòa Lộc, giống Đài Loan và Thái Lan để trồng tại Việt Nam, Lào và Campuchia với tổng diện tích đã trồng là 2.010 ha. Trong Quý I/2018 Công ty đã tiến hành thu hoạch trái bói.

6.1.1.3. Ớt

HAGL Agrico hiện đang trồng ớt trên diện tích 927 ha và đã bắt đầu thu hoạch vào quý IV năm 2017. Doanh thu từ bán ớt năm 2017 đạt 25 tỷ đồng.

6.1.1.4. Chăn nuôi bò thịt

Đây là ngành cần vốn lưu động lớn để đầu tư trong khi tình hình tài chính năm 2017 của Công ty vẫn đang gặp khó khăn nên Công ty đã chủ động cắt giảm quy mô. HNG hiện chỉ duy trì khoảng 13.000 con. Tuy biên lợi nhuận của mảng chăn nuôi bò thời điểm hiện tại không cao, nhưng đây là một lợi thế quan trọng để hợp thành chuỗi nông nghiệp khép kín của Công ty khi cung cấp lượng phân hữu cơ rất lớn cho vườn cây ăn trái đạt hiệu quả cao và tuân thủ tiêu chuẩn GlobalGap. Doanh thu chăn nuôi bò năm 2017 là 758 tỷ đồng.

6.1.1.5. Ngành mía đường

Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển giao dự án mía đường cho bên thứ ba.

6.1.2. Doanh thu theo nhóm sản phẩm

Bảng 2: Cơ cấu doanh thu thuần Hợp nhất theo nhóm sản phẩm

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Loại sản phẩm/dịch vụ	Năm 2016 (31/12/2016)		Năm 2017 (31/12/2017)		% tăng (giảm)	Quý 1/2018 (31/3/2018)	
		Doanh thu	(%)	Doanh thu	(%)		Doanh thu	(%)
1	Bán trái cây	-	-	1.617.509.655	48,7	100,0	353.832.780	63,3
2	Bán bò	3.469.931.141	72,5	757.655.995	22,8	-78,2	-	-
3	Bán hàng hóa	512.005.025	10,7	244.417.863	7,3	-52,3	64.278.460	11,5
4	Bán các sản phẩm ngành đường	471.259.273	9,8	80.764.242	2,4	-82,9	-	-
5	Bán bắp	134.803.013	2,8	-	-	-100,0	-	-
6	Bán mũ cao su	114.025.799	2,4	454.358.577	13,7	298,5	38.440.555	6,9
7	Cung cấp dịch vụ	50.856.559	1,1	55.258.521	1,7	8,7	1.554.266	0,3
8	Bán căn hộ	31.269.126	0,7	53.403.446	1,6	70,8	7.710.800	1,4
9	Bán ớt	-	-	24.931.966	0,8	100	92.675.362	16,6
10	Bán tiêu	-	-	32.720.964	1,0	100,0	-	-
11	Hợp đồng xây dựng	-	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	4.784.149.936	100,0	3.321.021.229	100,0	-30,6	558.492.223	100,0
	<i>DTT với các bên liên quan</i>	<i>510.720.976</i>	<i>-</i>	<i>319.587.489</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2017, BCTC Quý 1/2018)

Trong năm 2017, Công ty ghi nhận doanh thu từ hoạt động mới là bán trái cây với giá trị 1.617,5 tỷ đồng. Đây cũng là hoạt động tạo ra doanh thu có tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu 2017 (48,7%). Doanh thu bán bò giảm đáng kể, nguyên nhân là do Công ty đang thiếu vốn lưu động để tài trợ tái đầu tư cho đàn bò, chỉ duy trì đàn bò hiện có để tận dụng nguồn phân cung cấp cho hoạt động trồng và chăm sóc cây công nghiệp và nông nghiệp. Doanh thu bán mủ cao su tăng đột biến so với năm 2016, với nguyên nhân chủ yếu là do giá cả cao su phục hồi tốt cộng thêm việc Công ty gia tăng khai thác mủ cao su sau năm 2016 không khai thác nhiều do giá cả thị trường không thuận lợi.

Doanh thu bán hàng hóa giảm 268 tỷ đồng do Công ty tập trung vào các sản phẩm cây ăn trái. Do hoàn tất việc chuyển nhượng ngành mía đường vào ngày 22/05/2017 nên doanh thu chỉ đạt 81 tỷ đồng. Ngoài ra, việc Công ty chuyển toàn bộ diện tích trồng bắp sang trồng cây ăn trái nên không còn doanh thu đến từ mảng này.

6.1.3. Lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm

Bảng 3: Cơ cấu lợi nhuận gộp Hợp nhất theo nhóm sản phẩm

Đơn vị: Nghìn đồng

TT	Loại sản phẩm/dịch vụ	Năm 2016 (31/12/2016)		Năm 2017 (31/12/2017)		% tăng (giảm)	Quý 1/2018 (31/3/2018)	
		Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)		Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)
1	Bán trái cây	-	-	869.299.171	71,6	100,0	190.613.324	64,5
2	Bán bò	421.655.055	263,6	66.189.329	5,4	-84,3	-	-
3	Bán hàng hóa	25.869.397	16,2	136.253.287	11,2	426,7	49.442.250	16,8
4	Bán các sản phẩm ngành đường	(217.497.253)	-136,0	(40.173.205)	-3,3	-81,5	-	-
5	Bán bắp	69.107.558	43,2	-	-	-100,0	-	-
6	Bán mủ cao su	(17.971.681)	-11,2	113.257.602	9,3	-	3.031.465	1,0
7	Cung cấp dịch vụ	4.617.561	2,9	39.025.147	3,2	745,1	(1.426.685)	-0,5
8	Bán căn hộ	(240.728)	-0,2	(2.514.999)	-0,2	944,7	(1.404.147)	-0,5
9	Bán ớt	-	-	17.258.955	1,4	100,0	55.136.954	18,7
10	Bán tiêu	-	-	15.927.334	1,3	100,0	-	-

TT	Loại sản phẩm/dịch vụ	Năm 2016 (31/12/2016)		Năm 2017 (31/12/2017)		% tăng (giảm)	Quý 1/2018 (31/3/2018)	
		Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)	Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)		Lợi nhuận gộp	Tỷ trọng (%)
11	Hợp đồng xây dựng	(125.567.392)	-78,5	-	-	-100,0	-	-
	Tổng cộng	159.972.517	100,0	1.214.522.621	100,0	659,2	295.393.161	100,0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC Quý 1/2018)

Lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2017 có sự cải thiện đáng kể so với năm 2016 nhờ vào sự đóng góp lớn của hoạt động bán trái cây với biên lợi nhuận gộp ở mức 53,7%. Ngoài ra, hoạt động bán các sản phẩm ngành đường có mức lợi nhuận gộp âm năm 2016 đã được thanh lý nên tác động tiêu cực từ ngành hàng này giảm đáng kể. Lợi nhuận gộp của các mảng như bán bò và bán bắp giảm do công ty thu hẹp hoạt động ở các mảng này. Trong các năm tới, dự kiến doanh thu và lợi nhuận gộp từ trái cây sẽ tăng mạnh khi diện tích thu hoạch các vườn cây ngày càng tăng lên, đây cũng sẽ là động lực chính thúc đẩy tăng doanh thu và lợi nhuận của công ty trong thời gian tới.

6.1.4. Cơ cấu tổng doanh thu giai đoạn 2016 – 2017 và Quý 1/2018

Bảng 4: Cơ cấu tổng doanh thu Hợp nhất

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016 (31/12/2016)		Năm 2017 (31/12/2017)		Quý 1/2018 (31/3/2018)	
		Giá trị	(%)	Giá trị	(%)	Giá trị	(%)
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.784.149.936	92,7	3.321.021.229	72,5	558.492.223	78,5
2	Doanh thu hoạt động tài chính	230.097.487	4,5	1.014.721.130	22,2	142.650.210	20,1
3	Thu nhập khác	146.947.925	2,8	245.097.700	5,4	10.326.820	1,4
	Tổng	5.161.195.348	100,0	4.580.840.059	100,0	711.469.253	100,0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC Quý 1/2018)

Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 giảm 30,6% so với năm 2016 do chịu tác động từ thay đổi hoạt động sản xuất kinh doanh chính (doanh thu bán bò giảm mạnh, trong khi doanh thu hoạt động mới là bán trái cây đang trong quá trình tăng trưởng). Bên cạnh đó, doanh thu tài chính trong năm tăng tới 784 tỷ so với cùng kỳ năm ngoái do thanh lý Nhóm các Công ty con ngành mía đường và Công ty cổ phần Cao su Ban Mê. Công ty cũng ghi nhận thu nhập khác trong năm tăng 98 tỷ đồng so với năm 2016 do các công ty con có điều chỉnh khoản thuế giá trị gia tăng đầu ra từ việc bán sản phẩm sản xuất từ cây nông nghiệp và cây công nghiệp sang thu nhập khác sau khi nhận được công văn miễn thuế.

6.1.5. Chi phí sản xuất kinh doanh:

Bảng 5: Chi phí sản xuất kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị: Nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2016 (31/12/2016)		Năm 2017 (31/12/2017)		% tăng giảm	Quý 1/2018 (31/3/2018)	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT		Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	4.624.177.419	96,7	2.106.498.608	63,4	-54,4	263.099.062	47,1
Chi phí bán hàng	88.821.909	1,9	93.271.543	2,8	5,0	25.037.856	4,5
Chi phí QLDN	315.875.117	6,6	585.188.578	17,6	85,3	105.299.233	18,9
Chi phí tài chính	840.423.931	17,6	854.439.086	25,7	1,7	163.845.623	29,3
Chi phí khác	954.522.953	20,0	472.117.888	14,2	-50,5	103.547.646	18,5
Tổng cộng	6.823.821.329	142,6	4.111.515.703	123,8	-39,7	660.829.420	118,3

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC Quý 1/2018)

Giá vốn hàng bán trong năm 2017 giảm tương ứng với biến động giảm của doanh thu. Trong khi đó, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh do phân bổ lợi thế thương mại khi mua Công ty cổ phần Cao su Trung Nguyên vào cuối năm 2016 (khoản lợi thế này được phân bổ bắt đầu từ tháng 12/2016 và tổng giá trị phân bổ trong năm 2017 là 266 tỷ đồng). Chi phí khác trong năm giảm 482 tỷ đồng trong năm 2017 do trong năm 2016 Công ty đã thực hiện xóa sổ các tài sản hoạt động không hiệu quả.

Bảng 6: Chi tiết giá vốn hàng bán Hợp nhất của Công ty

Đơn vị: Nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2017 (31/12/2017)		Quý 1/2018 (31/3/2018)	
	Giá trị	% GVHB	Giá trị	% GVHB
Bán trái cây	748.210.484	35,5	163.219.456	62,0
Bán bò	691.466.666	32,8	-	-
Bán hàng hóa	108.164.576	5,1	14.836.210	5,6
Bán các sản phẩm ngành đường	120.937.447	5,7	-	-
Bán mũ cao su	341.100.975	16,2	35.409.090	13,5
Cung cấp dịch vụ	16.233.374	0,8	2.980.951	1,1
Bán căn hộ	55.918.445	2,7	9.114.947	3,5
Bán ớt	7.673.011	0,4	37.538.408	14,3
Bán tiêu	16.793.630	0,8	-	-
Tổng cộng	2.106.498.608	100,0	263.099.062	100,0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC Quý 1/2018)

6.2. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Nhãn hiệu thương mại **Công ty cổ phần Nông Nghiệp Quốc Tế Hoàng Anh Gia Lai**
- Tên viết tắt **HAGL AGRICO**
- Logo Công ty



- Ý nghĩa Thương hiệu Hình ảnh chiếc khiên và mặt trời mọc trên đỉnh núi là hình ảnh đại diện cho Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai (“Tập đoàn HAGL”), tượng trưng cho một doanh nghiệp phồn thịnh Pleiku, đại bản doanh của Tập đoàn HAGL và HAGL Agrico. Chiếc bánh răng tượng trưng cho chiến lược phát triển nông nghiệp và HAGL Agrico đã áp dụng trong nhiều năm qua, đó là áp dụng kỹ thuật tiên tiến trên thế giới vào sản xuất nông nghiệp, cải thiện năng suất, hạ giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh cho Công ty. Là Tập đoàn hoạt động tại nhiều nước, có tính quốc tế cao, Công ty chọn tên thương mại là HAGL Agrico, viết tắt của Hoàng Anh Gia Lai Agricultural Joint Stock Company, để thuận tiện hơn trong giao dịch và dễ nhận biết hơn trong mắt nhà đầu tư, khách hàng và đối tác kinh doanh.

6.3. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 7: Danh sách các hợp đồng đã và đang được thực hiện

STT	Tên hợp đồng	Giá trị	Đơn vị	Thời điểm ký kết	Hiệu lực	Đối tác
1	Hợp đồng mua quả chuối tươi	950.000	USD	01/01/2018	31/12/2018	Công ty TNHH Công nghiệp và Nông nghiệp Cao su Hoàng Anh - Quang Minh
2	Hợp đồng bán chanh dây và ruột chanh dây	6.800.000.000	VND	16/01/2018	31/12/2018	Công ty TNHH Công nghiệp thực phẩm Thabico
3	Hợp đồng mua mũ cao su	175.682	USD	16/01/2018	31/12/2018	Công ty TNHH Phát triển nông nghiệp Hoàng Anh Attapeu
4	Hợp đồng mua chanh dây trái	16.000.000	USD	02/01/2018	10/07/2019	Công ty TNHH MTV Phát triển nông nghiệp Đại Thắng

STT	Tên hợp đồng	Giá trị	Đơn vị	Thời điểm ký kết	Hiệu lực	Đối tác
5	Hợp đồng mua quả chanh dây đã bóc vỏ	300.000	USD	17/01/2018	17/01/2019	Công ty TNHH MTV Phát triển nông nghiệp Đại Thăng
6	Hợp đồng bán mũ cao su	4.196.220.000	VND	25/01/2018	31/12/2018	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Nam Quốc Đạt
7	Hợp đồng bán mũ cao su	1.269.975.000	VND	01/02/2018	31/12/2018	Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Nam Quốc Đạt
8	Hợp đồng bán chanh dây	600.000.000.000	VND	02/01/2018	31/12/2018	Công ty TNHH MTV Thương mại Thành An
9	Hợp đồng mua chanh dây trái	14.640.000	USD	03/01/2018	31/12/2018	Công ty TNHH MTV Phát triển nông nghiệp Đại Thăng
10	Hợp đồng mua chuối	7.000.000	USD	01/12/2017	31/12/2018	Công ty TNHH Bình Phước Kratie 2

(Nguồn: HAGL AGRICO)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất của Công ty trong năm 2016 – 2017 và Quý 1/2018

Đơn vị: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016 (31/12/2016)	Năm 2017 (31/12/2017)	% tăng (giảm)	Quý 1/2018 (31/3/2018)
Tổng giá trị tài sản	34.995.219.510	32.282.180.245	-7,8	28.825.479.547
Vốn chủ sở hữu	9.723.069.363	10.152.768.384	4,4	11.344.034.382
Doanh thu thuần	4.784.149.936	3.321.021.229	-30,6	558.492.223

Chỉ tiêu	Năm 2016 (31/12/2016)	Năm 2017 (31/12/2017)	% tăng (giảm)	Quý 1/2018 (31/3/2018)
Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	(839.469.283)	668.274.969	-	121.136.611
Lợi nhuận (lỗ) khác	(807.575.028)	(227.020.188)	-71,9	(93.220.826)
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(1.647.044.311)	441.254.781	-	27.915.785
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế	(1.777.852.336)	530.462.649	-	21.507.762
% LNST/DTT	(37,2)	16,0	-	3,9
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế của Công ty mẹ	(1.742.713.080)	527.438.216	-	20.414.564
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	(18,3)	5,3	-	0,2
Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ (%)	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC Quý 1/2018)

Tổng giá trị tài sản năm 2017 giảm 7,8% so với năm 2016 do các khoản phải thu ngắn hạn khác liên quan đến các bên liên quan và tiền mặt giảm mạnh.

Doanh thu thuần giảm mạnh do việc tái cơ cấu lại hoạt động kinh doanh cũng như những yếu tố khác khiến doanh thu bán bò thịt, bán hàng hóa, bán đường và bán bắp giảm mạnh, trong khi đó doanh thu từ trái cây tăng lên chưa đáng kể. Trong các năm tới, dự kiến doanh thu từ trái cây sẽ tăng mạnh khi tiến hành thu hoạch các vườn cây ngày càng tăng lên, đây sẽ là nguồn thu lớn nhất giúp tăng doanh số của Công ty trong thời gian tới.

Giá vốn hàng bán trong năm 2017 giảm tương ứng với biến động giảm của doanh thu. Tuy nhiên lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2017 có sự cải thiện đáng kể so với năm 2016 nhờ vào sự đóng góp lớn của hoạt động bán trái cây với lợi nhuận gộp ở mức 53,7%. Ngoài ra, hoạt động bán các sản phẩm ngành đường có mức lợi nhuận gộp âm năm 2016 đã được thanh lý nên tác động tiêu cực từ ngành hàng này giảm đáng kể. Việc tái cấu trúc giúp Công ty ghi nhận được lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đạt mức 668 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 441 tỷ đồng trong năm 2017.

Công ty không chi trả cổ tức trong năm 2016.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Năm 2017, ngành nông nghiệp nói chung gặp nhiều khó khăn và thách thức, đó là: (i) biến đổi khí hậu phức tạp gây nhiều hình thái thời tiết dị thường như thiên tai bão lũ xảy ra gây thiệt hại lớn đến kết cấu hạ tầng, sản xuất và đời sống của người dân; (ii) thị trường tiêu thụ nông sản tiếp tục phải đối mặt với nhiều rào cản thương mại, cạnh tranh gay gắt bởi nhiều quốc gia đẩy mạnh xuất khẩu nông sản và áp dụng nhiều chính sách bảo hộ; và (iii) dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát.

Không chỉ đối mặt với những trở ngại chung từ nền kinh tế, HAGL Agrico còn gặp phải những khó khăn riêng dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 gặp nhiều biến động. Doanh thu thuần không tăng trưởng như dự kiến, doanh thu bán bò giảm mạnh, doanh thu bán đường không đáng kể do đã hoàn tất chuyển nhượng dự án cho bên thứ ba. Mặc dù vậy, mảng kinh doanh các loại trái cây đã cải thiện đáng kể lợi nhuận của Công ty, giá mủ cao su đã tăng trở lại trong năm 2017 cũng góp phần cải thiện các khoản lỗ.

8. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức

Công ty không thực hiện chia cổ tức trong vòng 2 năm gần đây nhất.

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Hội đồng Quản trị đề nghị và được ĐHCĐ phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

9. Tình hình tài chính

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

9.1.1. Các khoản nợ quá hạn

Công ty không có bất kỳ khoản nợ phải trả quá hạn nào trên 01 năm.

Các khoản nợ đến hạn trả nhưng chưa thanh toán

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Bên cho vay	Giá trị tại 31/12/2017	Thời hạn thanh toán	Lãi suất %/năm
1	Bà Trần Thị Hữu Duyên (khoản vay số 2)	8.948.000	30/01/2018	10,0
2	Công ty Cổ phần Cảnh Hưng Đại Thành (khoản vay số 3)	18.000.000	27/10/2017	9,0
3	Ông Chế Đức Toàn (khoản vay số 5)	628.300	03/03/2018	10,0
	Tổng số	27.576.300		

Các khoản vay này có nguồn gốc từ CTCP Đông Dương (Công ty mua lại từ năm 2016). Tuy nhiên, do việc kế thừa các khoản nợ từ công ty con làm phát sinh các thủ tục điều chỉnh nên đến 31/12/2017, Công ty vẫn chưa thể xử lý triệt để các khoản vay này. Nhận thức việc để tồn đọng các khoản vay với giá trị rất nhỏ nhưng lại ở trạng thái nợ quá hạn sẽ ảnh hưởng đến hình ảnh của Công ty, nên Hội đồng quản trị đã và đang làm việc với các cơ quan quản lý để kịp thời điều chỉnh những sai sót về thông tin của các bên cho vay trong thời gian gần nhất.

9.1.2. Các khoản phải nộp theo luật định

Thực hiện theo chủ trương của HĐQT, Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, Công ty không có khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước nào quá hạn.

Bảng 9: Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước Công ty

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/3/2018
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	97.875.840	21.093.682	25.653.360
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.531.200	38.523.595	37.996.662
3	Thuế thu nhập cá nhân	3.404.963	5.087.567	1.034.083
4	Thuế khác	3.342.733	6.308.183	6.916.546
	Tổng cộng	120.154.736	71.013.027	71.600.651

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC Quý 1/2018)

9.1.3. Tổng dư nợ vay

Bảng 10: Chi tiết số dư các khoản vay Công ty

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/3/2018
I	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.658.329.502	1.725.058.592	1.291.671.704
1	Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả	187.922.531	99.041.730	165.092.288
2	Vay ngắn hạn ngân hàng	1.071.367.450	681.528.062	939.600.429
3	Vay dài hạn bên liên quan đến hạn trả	333.097.953	776.500.000	-
4	Vay dài hạn trái phiếu đến hạn trả	297.091.268	86.717.200	117.798.687
5	Vay ngắn hạn từ công ty và cá nhân	761.027.300	61.357.300	69.180.300
6	Vay ngắn hạn từ bên liên quan	7.823.000	19.914.300	-
II	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17.432.565.186	12.436.181.455	12.134.264.934
1	Vay dài hạn bên liên quan	9.651.141.757	5.024.597.558	4.712.265.557
2	Vay dài hạn ngân hàng (*)	5.964.217.510	5.376.165.420	5.442.229.858
3	Vay dài hạn trái phiếu (**)	1.817.205.919	2.030.418.477	1.979.769.519
4	Vay dài hạn cá nhân	-	5.000.000	-
	Tổng cộng	20.090.894.688	14.161.240.047	13.425.936.638

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, BCTC Quý 1/2018)

(*) Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017 của công ty:

Khoản vay dài hạn theo hợp đồng vay số 01/2013/BIDV – Attapeu ngày 18 tháng 2 năm 2013 với số dư tại ngày 31/12/2017 là 620.317.736 ngàn đồng, diện tích cao su của Nhóm công ty thực tế trồng tại thời điểm lập báo cáo không đúng như cam kết trong Hợp đồng Tín dụng là 17.950 ha.

Khoản vay dài hạn theo HĐ vay số 01/2010/HĐTD ngày 1 tháng 4 năm 2010, với số dư tại ngày 31/12/2017 là 724.124.644 ngàn đồng, Nhóm công ty chưa mua bảo hiểm cho các tài sản đảm bảo theo quy định tại điều 10.6 của HĐ Tín dụng này tại thời điểm lập báo cáo.

Khoản vay dài hạn theo HĐ vay 0044/2014/HĐTDTDH-ĐN ngày 25/4/2014 với số dư tại ngày 31/12/2017 là 878.127.640 ngàn đồng, diện tích cao su của Nhóm công ty thực tế trồng tại thời điểm lập báo cáo không đúng như cam kết trong HĐ Tín dụng là 8.940,5 ha.

Khoản vay dài hạn theo HĐ vay 0588/16/HĐLDTDH-DN/170/DNGN-KUNN/DN/01 ngày 30/9/2016 với số dư tại ngày 31/12/2017 là 99.800.000 ngàn đồng, Nhóm công ty chưa mua bảo hiểm cho các TSDB theo quy định tại HD Tín dụng này tại thời điểm lập báo cáo.

Khoản vay dài hạn theo HD vay số 9451/17/HĐTDTDH-PN/170 ngày 01/7/2017 với số dư tại ngày 31/12/2017 là 55.308.000 ngàn đồng, số lượng đàn bò của Nhóm công ty không thỏa mãn yêu cầu về số lượng bò (4.000 đầu bò) tại thời điểm giải ngân.

Khoản vay dài hạn theo HĐTD hạn mức số 010/2013/LVB-ATTAPU ngày 15/3/2013 với số dư tại ngày 31/12/2017 là 281.180.615 ngàn đồng, Nhóm công ty chưa mua bảo hiểm cho các TSDB theo quy định tại điều 8.03 HĐTD này tại thời điểm lập báo cáo.

Khoản vay dài hạn theo HĐTD hạn mức số 083/HĐ-LVB.ATP/2015 ngày 09/7/2015 với số dư tại ngày 31/12/2017 là 227.596.374 ngàn đồng, Nhóm công ty chưa đảm bảo đủ giá trị đàn bò 24.460.000 USD theo yêu cầu của HĐTD này tại thời điểm lập báo cáo.

Khoản vay dài hạn theo HĐTD hạn mức số LD1636300050 ngày 28/12/2016 với số dư tại ngày 31/12/2017 là 300.000.000 ngàn đồng, diện tích cao su của Nhóm công ty thực tế trồng tại thời điểm lập báo cáo không đúng như cam kết trong HĐTD là 3.476,58 ha.

Khoản vay dài hạn theo HĐTD số LD1333200419 ngày 29/11/2013 với số dư tại ngày 31/12/2017 là 250.000.000 ngàn đồng, diện tích cao su của Nhóm công ty thực tế trồng tại thời điểm lập báo cáo không đúng như cam kết trong HĐTD là 9.470 ha.

Khoản vay dài hạn theo HĐTD hạn mức số LD1623900077 ngày 11/10/2016 với số dư tại ngày 31/12/2017 là 85.000.000 ngàn đồng, diện tích cao su của Nhóm công ty thực tế trồng tại thời điểm lập báo cáo không đúng như cam kết trong HĐTD là 3.476,58 ha.

Tính đến tháng 4/2018, HNG và các ngân hàng đã tiến hành thỏa thuận lại về các điều khoản liên quan đến tài sản làm đảm bảo cho các khoản vay. Các bên đã nhanh chóng làm việc về các nội dung có liên quan đến số lượng đàn bò, diện tích rừng cao su, bảo hiểm cho các tài sản đảm bảo... với mong muốn thỏa mãn các yêu cầu như cam kết ban đầu tại các Hợp đồng cung cấp tín dụng giữa HNG và các Ngân hàng cho vay.

() Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán BCTC năm 2017 của công ty:**

Đối với trái phiếu do Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (“VPB”) sở hữu với số dư tại ngày 31/12/2017 là 1.394.000.000 ngàn đồng, theo thỏa thuận gia hạn trái phiếu ngày 10/02/2017, VPB, trái chủ của khoản trái phiếu 1.400 tỷ VNĐ đã đồng ý gia hạn thời gian hoàn trả trái phiếu và thời gian hoàn trả mới tối đa đến ngày 17 tháng 12 năm 2021.

Đối với trái phiếu do Ngân hàng TMCP Quốc Dân (“NCB”) sở hữu với số dư tại ngày 31/12/2017 là 300.000.000 ngàn đồng, theo thỏa thuận gia hạn trái phiếu ngày 10 tháng 3 năm 2017, NCB, trái chủ của khoản trái phiếu 300 tỷ VNĐ đã đồng ý gia hạn thời gian hoàn trả trái phiếu và thời gian hoàn trả mới tối đa đến ngày 17 tháng 12 năm 2021.

Vào ngày 31/12/2017, giá trị tài sản đảm bảo cho 02 khoản trái phiếu này không bằng tổng thiếu 200% tổng mệnh giá trái phiếu theo điều khoản ràng buộc trong hợp đồng đảm bảo đã ký kết, và diện tích trồng cao su thực tế tại các công ty con của Công ty là 44.479 ha nhỏ hơn diện tích 70.643 ha đã đăng ký trong hợp đồng đặt mua trái phiếu.

Ngoài ra, vào ngày 05/12/2012, Công ty đã phát hành 20.000 trái phiếu với tổng giá trị là 2.000 tỷ VNĐ (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 100 triệu VNĐ) do VPBS thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải hoàn trả sau ba (3) năm và được ân hạn thêm một (1) năm. Công ty đã mua lại 17.000 trái phiếu với tổng mệnh giá là 1.700 tỷ VNĐ vào ngày 17/11/2015 và 3.000 trái phiếu còn lại với tổng mệnh giá là 300 tỷ VNĐ vào ngày 18/5/2016. Mỗi trái phiếu phát hành kèm theo một chứng quyền và các chứng quyền này sẽ được coi là chứng khoán hoàn toàn độc lập với các trái phiếu ngay sau khi được phát hành. Mỗi chứng quyền sẽ cho phép người nắm giữ có quyền mua một số lượng cổ phần của Công ty tương đương với 0,000775% tổng số vốn điều lệ thực góp của Công ty tại thời điểm đã thực hiện xong tất cả các chứng quyền và theo nguyên tắc là tất cả các chứng quyền trong đợt phát hành này nếu được thực hiện toàn bộ sẽ luôn đảm bảo cho người sở hữu chứng quyền quyền sở hữu đối với 15,5% tổng số vốn điều lệ thực góp của Công ty tại thời điểm đã thực hiện xong tất cả các chứng quyền. Vào ngày 23/6/2015, theo thỏa thuận giữa ECS – công ty sở hữu 20.000 chứng quyền và Công ty, ngày hết hạn của chứng quyền được gia hạn thêm hai (2) năm. Theo đó, thời hạn thực hiện quyền mua cổ phần theo chứng quyền được tăng từ bốn (4) năm lên sáu (6) năm kể từ ngày phát hành chứng quyền, tức là ngày 05/12/2018.

Tình hình khắc phục các vấn đề liên quan đến tài sản đảm bảo của các khoản vay tín dụng và trái phiếu

Vấn đề vi phạm một số điều khoản của các khoản vay và trái phiếu này không ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình tài chính của Công ty và không ảnh hưởng đến các điều kiện chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng. Ngoài ra, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất 2017, Nhóm Công ty đã được một số ngân hàng xác nhận không thu nợ trước hạn đối với các khoản vay bị vi phạm; và Nhóm Công ty vẫn tiếp tục làm việc với các ngân hàng còn lại về việc điều chỉnh các điều khoản đã vi phạm của các hợp đồng vay và tài sản thế chấp có liên quan.

9.1.4. Tình hình công nợ hiện nay

- **Các khoản phải thu**

Bảng 11: Chi tiết các khoản phải thu Công ty

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/3/2018
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	4.647.938.185	3.315.582.027	2.333.035.338
1	Phải thu khách hàng ngắn hạn (*)	1.679.695.030	2.008.940.531	2.007.054.691
2	Trả trước cho người bán	1.733.579.210	735.872.145	137.405.472
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	399.490.706	357.633.041	79.653.873
4	Các khoản phải thu khác	841.151.541	226.179.121	119.008.648

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/3/2018
5	Dự phòng phải thu khó đòi	(5.978.302)	(13.042.811)	(10.087.346)
II	Các khoản phải thu dài hạn	2.525.035.814	2.651.637.754	156.701.857
1	Phải thu về cho vay dài hạn	1.897.793.366	2.005.714.973	150.593.774
2	Phải thu dài hạn khác	627.242.448	645.922.781	6.108.083
	Tổng cộng	7.172.973.999	5.967.219.781	2.489.737.195

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC Quý 1/2018)

(*) Chi tiết các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn

Bảng 12: Chi tiết các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn của Công ty

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Khách hàng	31/12/2017	31/3/2018
I	Các khoản phải thu thương mại và dịch vụ	1.136.119.842	538.081.505
II	Phải thu theo hợp đồng xây dựng	737.569.190	743.342.830
III	Phải thu thanh lý khoản đầu tư	-	589.200.000
IV	Phải thu về chuyển nhượng dự án	132.652.615	133.642.560
V	Phải thu tiền bán căn hộ	2.598.884	2.787.796
	Tổng cộng	2.008.940.531	2.007.054.691
	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(13.042.811)	(10.087.346)
	Giá trị thuần	1.995.897.720	1.996.967.345

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC Quý 1/2018)

- Các khoản phải trả

Bảng 13: Chi tiết các khoản phải trả Công ty

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/3/2018
I	Các khoản phải trả ngắn hạn	3.664.423.287	4.876.147.608	3.024.759.589
1	Phải trả người bán ngắn hạn (*)	747.126.722	684.133.747	237.642.002
2	Người mua trả tiền trước	255.486.294	368.099.058	179.809.847

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/3/2018
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	120.154.736	71.013.027	71.600.651
4	Phải trả người lao động	50.924.302	60.471.407	61.496.053
5	Chi phí phải trả	419.873.647	983.750.298	1.122.074.897
6	Doanh thu chưa thực hiện	9.101.752	24.010.127	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	2.061.755.834	2.684.669.944	1.352.136.139
II	Các khoản phải trả dài hạn	1.516.832.172	3.092.024.206	1.030.748.938
1	Phải trả dài hạn khác	1.407.316.059	3.080.107.726	1.017.923.945
2	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	109.516.113	11.916.480	12.824.993
	Tổng cộng	5.181.255.459	7.968.171.814	4.055.508.527

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC Quý 1/2018)

(*) Chi tiết các khoản phải trả người bán ngắn hạn

Bảng 14: Chi tiết các khoản phải trả người bán ngắn hạn Công ty

Đơn vị: Nghìn đồng

STT	Người bán	31/12/2017	31/3/2018
1	Phải trả người bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	677.867.839	233.489.406
2	Phải trả người bán máy móc và thiết bị	45.530	821.015
3	Phải trả nhà thầu xây dựng	4.873.670	2.767.746
4	Phải trả khác	1.346.708	563.835
	Tổng cộng	684.133.747	237.642.002

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC Quý 1/2018)

9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	lần	1,02	0,67
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,79	0,52
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	72,22	68,55
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	259,92	217,96
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	15,50	9,87
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,07	1,68
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	(37,16)	15,97
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	(18,26)	5,34
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	(5,76)	1,58
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	(17,55)	20,12
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng	(2.297)	688
Thu nhập suy giảm trên cổ phiếu	đồng	(2.297)	581

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC kiểm toán năm 2016)

10. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

10.1. Hội đồng Quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Đoàn Nguyên Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Võ Trường Sơn	Thành viên
3	Ông Đoàn Nguyên Thu	Thành viên
4	Bà Võ Thị Huyền Lan	Thành viên
5	Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Thành viên
6	Ông Nguyễn Ngọc Ánh	Thành viên
7	Ông Nguyễn Quan Anh	Thành viên

❖ Ông Đoàn Nguyên Đức – Chủ tịch HĐQT

Họ tên: **ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC**
Giới tính: Nam
Năm sinh: 1963

Nơi sinh:	Bình Định
CMND:	230046495
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	143 Trần Phú, Tp. Pleiku, Gia Lai
Trình độ chuyên môn:	Quản lý tổng thể
Chức vụ hiện nay tại Công ty:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT CTCP Hoàng Anh Gia Lai
Quá trình công tác	
▪ 1993 - 2006	Công tác tại Xí nghiệp tư doanh Hoàng Anh
▪ 2006 đến nay	Công tác tại Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	CTCP Hoàng Anh Gia Lai: 488.665.840 cổ phần, tương đương 55,10% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Ông Võ Trường Sơn – Thành viên HĐQT

Họ tên	VÕ TRƯỜNG SƠN
Giới tính	Nam
Năm sinh	1973
Nơi sinh	An Giang
Thẻ căn cước công dân	089073000034
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	158/55 Phạm Văn Chiêu P.9, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ tài chính, bằng CFA, Cử nhân Luật, Thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc (ACCA), Hội viên Hiệp hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA).
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Hoàng Anh Gia Lai
Quá trình công tác	
▪ 08/1996 – 11/2003	Công tác tại Công ty Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
▪ 11/2003 – 10/2008	Chủ nhiệm kiểm toán cao cấp tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
▪ 10/2008 đến nay	Công tác tại CTCP Hoàng Anh Gia Lai
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	489.665.840 cổ phần, tương đương 55,21% vốn điều lệ
Trong đó:	
▪ Sở hữu cá nhân	1.000.000 cổ phần, tương đương 0,11% vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	CTCP Hoàng Anh Gia Lai: 488.665.840 cổ phần, tương đương 55,10% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	CTCP Hoàng Anh Gia Lai: 488.665.840 cổ phần, tương đương 55,10% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Ông Đoàn Nguyên Thu – Thành viên HĐQT

Họ tên	ĐOÀN NGUYỄN THU
Giới tính	Nam
Năm sinh	1977
Nơi sinh	Bình Định
CMND	230513786
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	143 Trần Phú, Tp. Pleiku, Gia Lai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - ĐH Kinh tế Tp. HCM Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – ĐH Fullerton, Hoa Kỳ

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Hoàng Anh Gia Lai
Quá trình công tác	
▪ 1999 - 2000	Công tác tại Công ty TNHH Hoàng Anh Sài Gòn
▪ 2003 - 2004	Công tác tại Công ty TNHH Việt May
▪ 2004 - 2006	Công tác tại Xí nghiệp Tư Doanh Hoàng Anh Gia Lai
▪ 2006 đến nay	Công tác tại CTCP Hoàng Anh Gia Lai
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Trong đó:	
▪ Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	CTCP Hoàng Anh Gia Lai: 488.665.840 cổ phần, tương đương 55,10% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Bà Võ Thị Huyền Lan – Thành viên HĐQT

Họ tên	VÕ THỊ HUYỀN LAN
Giới tính	Nữ
Năm sinh	1971
Nơi sinh	Tiền Giang
CMND	024334410
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	285/192 Cách Mạng Tháng 8, Q10, TP Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế - ĐH Kinh Tế TP HCM MBA Thương Mại Cao Cấp HEC-Pháp Thạc sỹ Tài Chính – Đại học Paris Dauphine – Pháp
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Tổng Giám đốc Jaccar Holdings Thành viên HĐQT CTCP Bourbon Bến Lức Thành viên HĐQT CTCP Mỹ Lan Thành viên HĐQT CTCP Thực phẩm Agrex Sài Gòn Thành viên HĐQT CTCP Hoàng Anh Gia Lai
---------------------------------------	--

Quá trình công tác

- | | |
|----------------|--|
| ▪ 1996 - 1998 | Kế toán trưởng Công ty Prezioso |
| ▪ 1998 - 2002 | Kế toán trưởng Công ty Escape Bourbon An Lạc |
| ▪ 2002 - 2006 | Phó Tổng Giám Đốc - Giám Đốc Tài Chính hệ thống Siêu thị BigC Việt Nam |
| ▪ 2007 đến nay | Tổng Giám đốc Jaccar Holdings |

Hành vi vi phạm pháp luật	Không
---------------------------	-------

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
--------------------------------	---------------------------------------

Trong đó:

- | | |
|-------------------|---------------------------------------|
| ▪ Sở hữu cá nhân | 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ |
| ▪ Đại diện sở hữu | 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ |

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	CTCP Hoàng Anh Gia Lai: 488.665.840 cổ phần, tương đương 55,10% vốn điều lệ
--	---

Các khoản nợ đối với Công ty	Không
------------------------------	-------

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
--	-------

Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không
-----------------------------------	-------

❖ Bà Võ Thị Mỹ Hạnh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ tên	VÕ THỊ MỸ HẠNH
Giới tính	Nữ
Năm sinh	1977
Nơi sinh	Gia Lai
CMND	230513786
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	9 Tầng Bạt Hồ, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật

	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT CTCP Hoàng Anh Gia Lai
Quá trình công tác	
▪ 2001 - 2006	Trưởng phòng kinh doanh Xí nghiệp tư doanh Hoàng Anh
▪ 2006 - 2008	Phó Giám đốc Chi nhánh Nhà máy Gỗ nội thất Hoàng Anh Gia Lai
▪ 2009	- Phó Phòng Kế hoạch đầu tư và Dự án Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai từ tháng 1- tháng 4/2019. - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Hoàng Anh Gia Lai từ tháng 4/2009.
▪ 12/2014 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Cao su Hoàng Anh Gia Lai (Nay là CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai). Giữ chức vụ Tổng giám đốc từ tháng 5/2017.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	505.000 cổ phần, tương đương 0,06% vốn điều lệ
Trong đó:	
▪ Sở hữu cá nhân	505.000 cổ phần, tương đương 0,06% vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	CTCP Hoàng Anh Gia Lai: 488.665.840 cổ phần, tương đương 55,10% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Ông Nguyễn Ngọc Ánh – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ tên	NGUYỄN NGỌC ÁNH
Giới tính	Nam
Năm sinh	1961
Nơi sinh	Bình Định
CMND	230026262
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	367 Trường Chinh, P.Trà Bá, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia

	Lai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Kỹ sư Cơ khí
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
▪ 1984 - 1989	Công tác tại Nhà máy Cơ khí Đăk Lăk
▪ 1989 - 1993	Công tác tại Nhà máy Cơ khí 17-3 Thành phố Pleiku
▪ 1995 - 1997	Công tác tại Công ty Mía đường Gia Lai
▪ 1997 - 2002	Giám đốc Nhà máy đường Bourbon Gia Lai
▪ 2002 - 2007	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Mía đường Bourbon Gia Lai
▪ 2007 - 2009	Phó Tổng giám đốc CTCP Mía đường nhiệt điện Gia Lai
▪ 2009 - 2011	Chủ tịch HĐQT CTCP Mía đường nhiệt điện Gia Lai, kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Điện Gia Lai
▪ 2011 - 2016	Giám đốc CTCP Mía đường Hoàng Anh Gia Lai; Giám đốc CTCP Mía đường Hoàng Anh Attapeu
▪ 12/2016 đến nay	Giám đốc CTCP Cao su Trung Nguyên Giám đốc chi nhánh Chế biến hoa quả Hoàng Anh Gia Lai, thuộc CTCP Hoàng Anh Gia Lai
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Trong đó:	
▪ Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Ông Nguyễn Quan Anh – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Họ tên	NGUYỄN QUAN ANH
Giới tính	Nam

Năm sinh	1969
Nơi sinh	Bình Định
CMND	230940923
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Thôn 2, xã An Phú, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Trình độ chuyên môn	
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
▪ 1993 - 2005	Công tác tại Xí nghiệp Tư doanh Hoàng Anh Gia Lai
▪ 2006 - 2009	Giám đốc chi nhánh Nhà máy Gỗ xuất khẩu Hoàng Anh Gia Lai
▪ 2010 – 6/2012	Giám đốc CTCP Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai
▪ 2013 - 2015	Phó Tổng Giám đốc CTCP Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai; Giám đốc CTCP Khoáng sản Kon Tum
▪ 2016 đến nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Daun Penh
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	5.000 cổ phần, tương đương 0,0006% vốn điều lệ
Trong đó:	
▪ Sở hữu cá nhân	5.000 cổ phần, tương đương 0,0006% vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

10.2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Nguyễn Thị Hải Yến	Trưởng Ban kiểm soát

2	Ông Phạm Ngọc Châu	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Dương Trần Hùng	Thành viên Ban kiểm soát

❖ **Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Trưởng Ban kiểm soát**

Họ tên	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN
Giới tính	Nữ
Năm sinh	1982
Nơi sinh	Gia Lai
CMND	230568579
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	296 Nguyễn Huệ, thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó phòng kế toán CTCP Hoàng Anh Gia Lai
Quá trình công tác	
▪ 2006 - 2010	Nhân viên kế toán Công ty TNHH Xây Lúa Mì Việt Nam
▪ 2011 - 2016	Phó phòng kế toán CTCP Nông Nghiệp Quốc Tế Hoàng Anh Gia Lai
▪ 2017 đến nay	Phó phòng kế toán CTCP Hoàng Anh Gia Lai
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	1.000 cổ phần, tương đương 0,0001% vốn điều lệ
Trong đó:	
▪ Sở hữu cá nhân	1.000 cổ phần, tương đương 0,0001% vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	0 cổ phần, tương đương 0 % vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

❖ Ông Phạm Ngọc Châu - Thành viên Ban kiểm soát

Họ tên	PHẠM NGỌC CHÂU
Giới tính	Nam
Năm sinh	1975
Nơi sinh	Tây Ninh
Thẻ căn cước công dân	072075002028
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	123/20A KP4, Tân Thuận Tây, Q7, TP Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên BKS
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
▪ 2001 - 2003	Làm việc tại CTCP Sản xuất Thương mại Sài Gòn
▪ 2004 - 2007	Làm việc tại Công ty TNHH Á Châu
▪ 2008 - 2012	Làm việc tại CTCP Quản lý Bất động sản Hoàng Anh Gia Lai
▪ 2012 đến nay	Làm việc tại CTCP Hoàng Anh Gia Lai
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Trong đó:	
▪ Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Ông Dương Trần Hùng - Thành viên Ban kiểm soát

Họ tên	DƯƠNG TRẦN HÙNG
Giới tính	Nam
Năm sinh	1987
Nơi sinh	Bình Định
CMND	230687785
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	811/14 đường 17-3 Thị trấn Chư sê, Huyện Chư sê, Tỉnh Gia Lai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm soát; Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
▪ 2009 - 2013	Chuyên viên Kế toán tài chính Công Ty cổ Phần Sài Gòn Mê Kông
▪ 2013 - 2014	Chuyên viên Kiểm toán nội bộ CTCP Hoàng Anh Gia Lai
▪ 2014 – 9/2016	Chuyên viên Tài chính CTCP Hoàng Anh Gia Lai
▪ 10/2016 - 2017	Chuyên viên Tài chính CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
▪ 1/2018 đến nay	Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	2.000 cổ phần, tương đương 0,0003% vốn điều lệ
Trong đó:	
▪ Sở hữu cá nhân	2.000 cổ phần, tương đương 0,0003% vốn điều lệ
▪ Đại diện sở hữu	0 cổ phần, tương đương 0 % vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

10.3. Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bà Võ Thị Mỹ Hạnh	Tổng Giám đốc	Kiểm Thành viên HĐQT
2	Ông Nguyễn Ngọc Ánh	Phó TGD	Kiểm Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Quan Anh	Phó TGD	Kiểm Thành viên HĐQT
4	Ông Trịnh Xuân Nhân	Phó TGD	
5	Ông Phan Thanh Thủ	Phó TGD	
6	Ông Hoàng Đình Quý	Phó TGD	
7	Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	Phó TGD	
8	Ông Lê Đình Vũ	Phó TGD	

- ❖ Bà Võ Thị Mỹ Hạnh – Tổng Giám đốc: thông tin như trên
- ❖ Ông Nguyễn Ngọc Ánh – Phó Tổng Giám đốc: thông tin
- ❖ Ông Nguyễn Quan Anh – Phó Tổng Giám đốc: thông tin như trên
- ❖ Ông Trịnh Xuân Nhân – Phó Tổng Giám đốc

Họ tên	TRỊNH XUÂN NHÂN
Giới tính	Nam
Năm sinh	1960
Nơi sinh	Quảng Ngãi
CMND	230282812
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	63B Hùng Vương, Tp. Pleiku, Gia Lai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	

▪ 2010 – 04/2015	Giám đốc CTCP Cao su Hoàng Anh Gia Lai
▪ 04/2015 đến nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Ông Phan Thanh Thủ – Phó Tổng Giám đốc**

Họ tên	PHAN THANH THỦ
Giới tính	Nam
Năm sinh	1963
Nơi sinh	Gia Lai
CMND	230046771
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	545A Trường Chinh, Phường Chi Lăng, Tp. Pleiku, Gia Lai
Trình độ chuyên môn	Nghệ thuật âm nhạc Huế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT CTCP Hoàng Anh Gia Lai
Quá trình công tác	
▪ 1984 – 1992	Công tác tại Đoàn nghệ thuật Đam San
▪ 1993 - 2003	Công tác tại Xí nghiệp Tư doanh Hoàng Anh
▪ Hiện nay	Thành viên HĐQT CTCP Hoàng Anh Gia Lai Giám đốc Công ty TNHH Phát triển Nông Nghiệp Hoàng Anh Attapeu
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần, tương đương 0 % vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan 0 cổ phần, tương đương 0 % vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

❖ Ông Hoàng Đình Quý – Phó Tổng Giám đốc

Họ tên **HOÀNG ĐÌNH QUÝ**

Giới tính Nam

Năm sinh 1963

Nơi sinh Gia Lai

CMND 230468424

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú 89/48 Nguyễn Đình Chiểu, P.Tây Sơn, Tp. Pleiku, Gia Lai

Trình độ chuyên môn Cử nhân Luật

Chức vụ hiện nay tại Công ty Phó Tổng giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác Không

Quá trình công tác

- 1983 - 1987 Đi bộ đội thuộc đơn vị C6E546-F473 – Binh đoàn 12
- 1988 - 2007 Công tác tại Công ty TNHH MTV Cao su Chư Pah
- 2008 - nay Giám đốc Công ty TNHH Công nghiệp & Nông nghiệp Cao su Hoàng Anh Quang Minh

Hành vi vi phạm pháp luật Không

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ

Các khoản nợ đối với Công ty Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty Không

❖ Ông Lê Đình Vũ – Phó Tổng Giám đốc

Họ tên	LÊ ĐÌNH VŨ
Giới tính	Nam
Năm sinh	1981
Nơi sinh	Gia Lai
CMND	230540974
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	An Phú, Pleiku, Gia Lai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
▪ 2003 - 2004	Công tác tại CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương tín (Sacomreal)
▪ 2004 - 2010	Phó phòng Kinh doanh CTCP Xây dựng và Phát triển nhà Hoàng Anh
▪ 2010 - 2011	Trưởng Phòng Kinh doanh Bất động sản khu vực miền Trung Tây Nguyên CTCP Hoàng Anh Gia Lai
▪ 2014 - 2016	Giám đốc CTCP Chăn nuôi Gia Lai
▪ 2017 đến nay	Tháng 5/2017 giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai; tháng 8/2017 giữ chức vụ Giám đốc Công ty Bò sữa Tây Nguyên
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ **Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Phó Tổng Giám đốc**

Họ tên	NGUYỄN THỊ THANH THẢO
Giới tính	Nữ
Năm sinh	1982
Nơi sinh	Gia Lai
CMND	230578232
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phường Tây Sơn, Pleiku, Gia Lai
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kinh tế
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
▪ 2005 - 2007	Chuyên viên định phí Công Ty Bảo hiểm Prudential
▪ 2007 – 2009	Chuyên viên Quản trị rủi ro Công ty Bảo hiểm ACE Life
▪ 2010 – 2014	Phó Giám đốc CTCP thủy điện Hoàng Anh Gia Lai
▪ 2015 - 2016	Giám đốc Công Ty TNHH Thủy điện Tây Nguyên
▪ 2017 đến nay	Phó Tổng giám đốc CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

10.4. Kế toán trưởng

❖ **Bà Hồ Thị Tuyết Loan – Kế toán trưởng**

Họ tên	HỒ THỊ TUYẾT LOAN
--------	--------------------------

Giới tính	Nữ
Năm sinh	1979
Nơi sinh	Gia Lai
CMND	230528897
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	412 Trường Chinh, Tp. Pleiku, Gia Lai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	
▪ 2001 - 2005	Kế toán – Xí nghiệp tư doanh Hoàng Anh Gia Lai
▪ 2006 - 2007	Kế toán – CTCP Hoàng Anh Gia Lai
▪ 2008 - 2012	Kế toán trưởng – CTCP Khoáng sản Hoàng Anh Gia Lai
▪ 2013 – 5/2015	Kế toán trưởng – CTCP Cao su Hoàng Anh Gia Lai (Nay là CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai)
▪ 6/2015 – 7/2016	Phó phòng Kế toán – CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
▪ 8/2016 đến nay	Kế toán trưởng – CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	8.000 cổ phần, tương đương 0,001% vốn điều lệ
Trong đó:	
Sở hữu cá nhân	8.000 cổ phần, tương đương 0,001% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

11. Tài sản thuộc sở hữu Công ty**Bảng 16: Hàng tồn kho của Công ty tại 31/12/2017 và 31/3/2018***Đơn vị: Nghìn đồng*

Hàng tồn kho	31/12/2017	31/3/2018
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	828.112.025	1.014.465.371
<i>Hợp đồng xây dựng</i>	<i>586.619.642</i>	<i>576.621.322</i>
<i>Chi phí nuôi bò thịt</i>	<i>127.025.619</i>	<i>152.493.547</i>
<i>Hoạt động sản xuất</i>	<i>114.466.764</i>	<i>285.350.502</i>
Nguyên vật liệu	119.053.882	190.649.596
Giá trị các căn hộ sẵn sàng để bán	30.259.823	21.336.381
Thành phẩm	12.120.220	1.618.607
Công cụ, dụng cụ	6.380.301	6.361.616
Hàng hóa	20.005.515	56.458.294
Vật liệu xây dựng	-	790.607
Tổng cộng	1.015.931.766	1.291.680.472
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(7.371.362)	(7.371.362)
Giá trị thuần	1.008.560.404	1.284.309.110

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, BCTC Quý 1/2018)***Bảng 17: Tình hình tài sản của Công ty tại 31/3/2018***Đơn vị: Nghìn đồng*

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
1. Tài sản cố định hữu hình	9.049.346.374	(1.250.827.647)	7.798.518.727
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.356.668.954	(299.226.982)	1.057.441.972
Máy móc và thiết bị	417.682.116	(195.004.583)	222.677.533
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	2.151.436.289	(409.527.361)	1.741.908.928
Thiết bị văn phòng	1.703.269	(1.330.664)	372.605
Vật nuôi và cây trồng lâu năm	5.102.480.991	(337.689.567)	4.764.791.424
Tài sản khác	19.374.755	(8.048.490)	11.326.265
2. Tài sản cố định vô hình	54.845.260	(26.259.575)	28.585.685
Quyền sử dụng đất	6.648.075	(997.210)	5.650.865

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
Chương trình phần mềm	48.197.185	(25.262.365)	22.934.820
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-	12.765.133.298
Chi phí phát triển vườn cây cao su và cây cọ dầu	-	-	10.161.158.869
Chi phí phát triển vườn cây ăn trái	-	-	1.955.327.139
Xây dựng nhà máy sản xuất cọ dầu	-	-	430.648.311
Nhà cửa và vật kiến trúc	-	-	160.787.458
Chi phí vườn tiêu	-	-	8.457.409
Chi phí dự án bò	-	-	5.012.760
Các công trình khác	-	-	43.741.352

(Nguồn: BCTC Quý 1/2018)

12. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới

Không có.

13. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo

Bảng 18: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2018

	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017 (tỷ đồng)	Năm 2018	
			Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2017
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.321	4.096	23%
2	Lợi nhuận sau thuế	530	610	15%
3	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	-	-	-
4	LNST/DTT (%)	15,97	14,89	-7%
5	LNST/VCSH bình quân (%)	5,34	5,52	3%

(Nguồn: HAGL AGRICO)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên

- Năm 2018, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc tổng thể trên cơ sở đề cao sự an toàn trong hoạt động đầu tư và kinh doanh.
- Công ty vẫn sẽ tập trung vào các ngành nghề cốt lõi như phát triển nông trường cây ăn trái và thu hoạch mủ cao su.

- Công ty tiếp tục tham gia chuỗi cung ứng trái cây có nguồn gốc từ Việt Nam, Lào và Campuchia để xuất khẩu ra nước ngoài, chủ yếu là thị trường Trung Quốc. Hợp tác với một số đối tác để phát triển chuỗi phân phối trái cây tại Việt Nam.
- Dự kiến trong năm 2018, Công ty sẽ có nguồn thu từ cao su, chanh dây, chuối, thanh long, ớt, xoài và mít.
- Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2018 đến từ:
 - Diện tích cao su khai thác tăng từ 10.279 ha lên 17.861 ha với tổng sản lượng mủ thu hoạch tăng từ 14.456 tấn lên 19.647 tấn. Tỷ suất lợi nhuận gộp cao su dự kiến 19%.
 - Diện tích thu hoạch trái cây năm 2018 đạt 5.200 ha. Trong đó diện tích thu hoạch ớt, chuối và thanh long lần lượt chiếm 19%, 44% và 25%. Đây là 3 loại trái cây chủ lực của công ty trong năm nay với doanh thu từ 3 loại này chiếm 85% doanh thu trái cây. Năm 2018 doanh thu ớt dự kiến đạt 375 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận gộp 40%; doanh thu chuối dự kiến đạt 1.361 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận gộp 32%; doanh thu thanh long dự kiến đạt 468 tỷ đồng với tỷ suất lợi nhuận gộp 50%.

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà công ty đề ra trong năm tài chính 2018 là khả thi. Kế hoạch chi trả cổ tức của Công ty vừa đảm bảo được mức lợi tức ổn định cho cổ đông vừa đảm bảo nguồn lợi nhuận để lại nhằm tiếp tục tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Vào ngày 05/12/2012, Công ty đã phát hành 20.000 trái phiếu với tổng giá trị là 2.000 tỷ VNĐ (mệnh giá cho mỗi trái phiếu là 100 triệu VNĐ) do VPBS thu xếp phát hành. Trái phiếu này phải hoàn trả sau ba (3) năm và được ân hạn thêm một (1) năm. Công ty đã mua lại 17.000 trái phiếu với tổng mệnh giá là 1.700 tỷ VNĐ vào ngày 17/11/2015 và 3.000 trái phiếu còn lại với tổng mệnh giá là 300 tỷ VNĐ vào ngày 18/5/2016.

Ngoài ra, mỗi trái phiếu phát hành kèm theo một chứng quyền và các chứng quyền này sẽ được coi là chứng khoán hoàn toàn độc lập với các trái phiếu ngay sau khi được phát hành. Mỗi chứng quyền sẽ cho phép người nắm giữ có quyền mua một số lượng cổ phần của Công ty tương đương với 0,000775% tổng số vốn điều lệ thực góp của Công ty tại thời điểm đã thực hiện xong tất cả các chứng quyền và theo nguyên tắc là tất cả các chứng quyền trong

đợt phát hành này nếu được thực hiện toàn bộ sẽ luôn đảm bảo cho người sở hữu chứng quyền quyền sở hữu đối với 15,5% tổng số vốn điều lệ thực góp của Công ty tại thời điểm đã thực hiện xong tất cả các chứng quyền.

Vào ngày 23/6/2015, theo thỏa thuận giữa ECS – công ty sở hữu 20.000 chứng quyền và Công ty, ngày hết hạn của chứng quyền được gia hạn thêm hai (2) năm. Theo đó, thời hạn thực hiện quyền mua cổ phần theo chứng quyền được tăng từ bốn (4) năm lên sáu (6) năm kể từ ngày phát hành chứng quyền, tức là ngày 05/12/2018.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả trái phiếu chào bán

Không có.

V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN

1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ của CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai được sửa đổi ngày 02/04/2018;
- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0605/18/NQ ĐHĐCĐ-HAGL Agrico ngày 06/05/2018 của Công ty Vv lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu;
- Nghị quyết HĐQT số 0605/18/NQHĐQT-HAGL Agrico ngày 06/05/2018 của Công ty Vv thông qua hồ sơ chào bán trái phiếu ra công chúng.

2. Các khái niệm được sử dụng trong đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi

- 2.1. Ngày phát hành:** là ngày Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp
- 2.2. Ngày hoàn thành đợt chào bán:** là ngày UBCKNN chấp thuận kết quả chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng
- 2.3. Ngày đáo hạn:** sau 01 năm kể từ Ngày hoàn thành đợt chào bán
- 2.4. Ngày chuyển đổi:** ngày đáo hạn của trái phiếu

- 3. Loại trái phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi (bắt buộc) và không có tài sản đảm bảo
- 4. Tên trái phiếu:** Trái phiếu chuyển đổi Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai
- 5. Lãi suất:** 0%
- 6. Kỳ hạn trả lãi:** Không có
- 7. Mệnh giá:** 10.000.000 (Mười triệu) đồng/trái phiếu
- 8. Tổng số trái phiếu dự kiến chào bán:** 221.710 (Hai trăm hai mươi một nghìn bảy trăm mười) trái phiếu
- 9. Giá chào bán dự kiến:** 10.000.000 (Mười triệu) đồng/trái phiếu
- 10. Phương pháp tính giá:** Giá chào bán trái phiếu bằng 100% mệnh giá của trái phiếu. Giá chào bán trái phiếu được ĐHĐCĐ thông qua nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông
- 11. Phương thức phân phối:** chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

11.1. Đối tượng phát hành

Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi.

11.2. Tỷ lệ thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi

Tỷ lệ 4000:1. Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua, cứ 4.000 quyền mua thì được mua 01 trái phiếu chuyển đổi. Tổng số trái phiếu chuyển đổi mà mỗi cổ đông được mua sẽ được xác định trên cơ sở tổng số cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông có liên quan và theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

11.3. Chuyển nhượng quyền mua trái phiếu chuyển đổi

Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua trái phiếu chuyển đổi của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 1 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng. Quyền mua được chuyển nhượng chậm nhất 10 (Mười) ngày trước ngày cuối cùng của thời hạn nộp tiền mua trái phiếu chuyển đổi theo thông báo phát hành của Công ty.

11.4. Nguyên tắc làm tròn trái phiếu

Trái phiếu được quyền mua sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 5.000 cổ phiếu, sẽ được hưởng 5.000 quyền mua. Khi đó, số trái phiếu chuyển đổi cổ đông A được mua như sau: $(5.000 \times 1)/4.000 = 1,25$ trái phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số trái phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 01 trái phiếu.

11.5. Phương án xử lý trái phiếu lẻ và trái phiếu không phân phối hết

Số lượng trái phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số lượng trái phiếu chưa phân phối hết được HĐQT phân phối tiếp cho các nhà đầu tư với mức giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và theo các điều kiện chuyển đổi tương đương cổ đông hiện hữu.

12. Thời gian phân phối trái phiếu

Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng, Công ty sẽ thực hiện phân phối trái phiếu trong vòng 90 ngày kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng có hiệu lực theo đúng quy định.

13. Đăng ký mua trái phiếu

13.1. Thời hạn: Thời hạn đăng ký và nộp tiền mua trái phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu tối thiểu là 20 ngày. Sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu chuyển đổi ra công chúng, Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành và đảm bảo thời gian đăng ký mua chứng khoán cho các nhà đầu tư tối thiểu là 20 ngày theo đúng quy định.

13.2. Thủ tục thực hiện đăng ký và thanh toán tiền mua trái phiếu:

- Đối với cổ đông đã lưu ký: thực hiện các thủ tục theo quy định và thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Địa điểm thực hiện: đăng ký và nộp tiền tại các thành viên lưu ký (Công ty chứng khoán) nơi cổ đông mở tài khoản.
- Đối với cổ đông chưa lưu ký: thực hiện theo hướng dẫn của Tổ chức phát hành. Cổ đông đăng ký tại Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai, 15 Trường Chinh, Phường Phù Đổng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa nêu tại mục V.17 của Bản cáo bạch này.

13.3. Số lượng trái phiếu đặt mua tối thiểu: 01 trái phiếu

13.4. Chuyển giao trái phiếu: Tổ chức phát hành sẽ ghi nhận việc sở hữu trái phiếu của người sở hữu trái phiếu và phát hành Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu dự kiến trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành và sẽ có thông báo cho người sở hữu trái phiếu đến nhận.

13.5. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua trái phiếu trong trường hợp số lượng trái phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng

14. Quyền của người sở hữu trái phiếu

- Tại thời điểm chuyển đổi, trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu theo phương án phát hành trái phiếu được ĐHĐCĐ CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai thông qua.
- Người sở hữu trái phiếu chuyển đổi được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu và cầm cố trong các quan hệ dân sự và quan hệ tín dụng theo quy định của pháp luật.

15. Phương thức thực hiện quyền

❖ Các quyền kèm theo trái phiếu

Phụ thuộc vào các quy định tiếp theo sau đây, vào Ngày chuyển đổi, trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai.

❖ Điều kiện, thời gian thực hiện quyền

Người sở hữu trái phiếu chỉ được chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phổ thông nếu:

- Đảm bảo tuân thủ các giới hạn về sở hữu cổ phần tại HNG sau chuyển đổi
- Không thuộc đối tượng bị cấm mua cổ phiếu HNG theo quy định của Điều lệ và pháp luật Việt Nam có liên quan
- Đã được cấp phép từ cơ quan nhà nước hoặc các đơn vị quản lý cấp trên (nếu bắt buộc) để sở hữu cổ phần tại HNG

Nếu tại thời điểm chuyển đổi, hạn mức sở hữu cổ phần dành cho các nhà đầu tư nước ngoài tại HNG không còn đủ để chuyển đổi toàn bộ số trái phiếu do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ đã đăng ký chuyển đổi thì việc chuyển đổi số trái phiếu đó sẽ theo quyết định của HĐQT trên cơ sở tỷ lệ sở hữu trái phiếu của nhà đầu tư đó.

HNG không chịu trách nhiệm về việc người sở hữu trái phiếu không chuyển đổi được trái phiếu thành cổ phiếu do có bất kỳ điều kiện chuyển đổi nào quy định tại mục này không được đáp ứng.

Tổ chức phát hành sẽ thực hiện việc phát hành cổ phần chuyển đổi và tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần chuyển đổi đó. Đồng thời tổ chức phát hành cũng sẽ thực hiện niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, đăng ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đối với toàn bộ số cổ phần chuyển đổi.

❖ **Thủ tục chuyển đổi**

Phụ thuộc vào quy định pháp luật có hiệu lực tại thời điểm chuyển đổi, việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần sẽ được thực hiện theo các thủ tục sau:

• **Chốt danh sách thực hiện quyền chuyển đổi**

Tổ chức phát hành sẽ chốt danh sách người sở hữu trái phiếu để thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần vào ngày làm việc liền kề trước ngày chuyển đổi. Tổ chức phát hành sẽ không thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi người sở hữu trái phiếu như cho, tặng, chuyển nhượng... trong ngày chuyển đổi.

• **Phát hành cổ phần**

Phụ thuộc vào việc tổ chức phát hành xin được mọi chấp thuận cần thiết của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phát hành cổ phần chuyển đổi, vào ngày chuyển đổi, tổ chức phát hành sẽ phát hành cổ phần cho những người sở hữu trái phiếu phù hợp với quy định của điều lệ, các chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan. Các cổ phần chuyển đổi được phát hành như vậy sẽ có giá trị ngang bằng với tất cả các cổ phần đang lưu hành khác về tất cả các khía cạnh.

❖ **Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi**

• **Tỷ lệ chuyển đổi:** 1:1000, tức là 01 trái phiếu chuyển đổi sẽ được đổi thành 1.000 cổ phiếu tại thời điểm chuyển đổi

• **Giá chuyển đổi:** 10.000 đồng/cổ phiếu.

❖ **Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền**

Tại ngày chuyển đổi, Công ty sẽ thực hiện chuyển đổi toàn bộ trái phiếu thành cổ phần phổ thông theo các điều kiện tại phương án phát hành, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu trái phiếu, các cổ đông và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện đúng các quy định này.

❖ **Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu trái phiếu**

Hủy bỏ trái phiếu: Tất cả trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phần sẽ ngay lập tức được hủy bỏ và không được tái phát hành hoặc bán lại.

16. Các loại thuế có liên quan

16.1. Đối với Công ty

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Theo Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty là 20% kể từ ngày 01/01/2016.

Thuế giá trị gia tăng (VAT): Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật

sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thuế suất thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%.

16.2. Đối với nhà đầu tư

Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo quy định tại Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 15/08/2013, sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015, thuế thu nhập cá nhân được xác định như sau:

- ❖ Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:
 - ✓ Đối với nhà đầu tư là cá nhân cư trú: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
 - ✓ Đối với nhà đầu tư là cá nhân không cư trú: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế TNCN 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng, không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài. Tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng là giá chuyển nhượng và không trừ bất kỳ khoản chi phí nào kể cả giá vốn.
- ❖ Thu nhập từ trái tức:
 - ✓ Trường hợp nhà đầu tư nhận trái tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng trái tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%.

Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán chứng khoán như sau:

$\text{Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán chứng khoán} = \text{Thu nhập chịu thuế} \times \text{Thuế suất}$

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

$\text{Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu} = \text{Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng} \times 0,1\%$

17. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa sau:

Số tài khoản : 119002656542

Mở tại : Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai

Đơn vị thụ hưởng : Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi là 2.217.100.000.000 đồng (Hai nghìn hai trăm mười bảy tỷ một trăm triệu đồng) sẽ được sử dụng vào các mục đích sau:

- Đầu tư trồng mới và chăm sóc cây ăn trái: 1.137.000.000.000 đồng (Một nghìn một trăm ba mươi bảy tỷ đồng).

Chi tiết các loại cây trồng và thông tin tài chính như sau:

STT	Loại cây trồng	Diện tích trồng (ha)	Suất đầu tư dự kiến (triệu đồng/ha)	Tổng giá trị đầu tư dự kiến (triệu đồng)
1	Chuối	4.000	195	780.000
2	Ớt	2.000	178,5	357.000
	TỔNG	6.000		1.137.000

Công ty sẽ tiếp tục trồng mới chuối và ớt tại các khu vực mà công ty đã triển khai. Tuy nhiên, tại từng thời điểm tiến hành, Ban lãnh đạo công ty sẽ có các nghiên cứu, chiến lược gieo trồng phù hợp với thời tiết, thổ nhưỡng kết hợp với nhu cầu của thị trường tiêu thụ để mang lại hiệu quả cao nhất.

- Tái cơ cấu tài chính: 1.080.100.000.000 đồng (Một nghìn không trăm tám mươi tỷ một trăm triệu đồng).

Tính đến ngày 31/03/2018, Công ty có các khoản vay như sau:

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Khoản vay	Số dư tại 31/3/2018
A	VAY NGẮN HẠN	1.008.780.729
I	Vay ngắn hạn ngân hàng	939.600.429
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	351.613.212
2	Ngân hàng TMCP Tiên Phong	321.665.142
3	Ngân hàng Liên doanh Lào Việt	120.776.462
4	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	110.881.933
5	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Campuchia	34.663.680
II	Vay ngắn hạn cá nhân và doanh nghiệp	69.180.300
1	Bà Trần Thị Hữu Duyên	33.529.000
2	CTCP Cảnh Hưng Hải Thành	18.000.000
3	Ông Vũ Duy Khương	9.200.000
4	Ông Dương Hoàng Bắc	7.823.000

5	Ông Chế Đức Toàn	628.300
B	<u>VAY DÀI HẠN</u>	<u>12.417.155.909</u>
I	Vay dài hạn ngân hàng	5.607.322.146
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	2.306.320.389
2	Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	1.198.331.546
3	Ngân hàng Liên doanh Lào Việt – Chi nhánh Attapeu	1.053.060.918
4	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín	1.028.811.085
5	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Campuchia	20.798.208
II	Vay dài hạn cá nhân và doanh nghiệp	4.712.265.557
1	CTCP Hoàng Anh Gia Lai	4.707.265.557
2	Khác	5.000.000
III	Trái phiếu thường trong nước	2.097.568.206
1	Trái phiếu do CTCP Chứng khoán Euro Capital thu xếp phát hành	1.694.000.000
2	Trái phiếu do CTCP Chứng khoán IB thu xếp phát hành	409.308.534
3	Chi phí phát hành trái phiếu	(5.740.328)
	TỔNG CỘNG	13.425.936.638

Hiện nay, Hội đồng quản trị đang tiến hành đàm phán với các chủ nợ của Công ty để cơ cấu lại các khoản nợ. Do đó, Ban lãnh đạo Công ty sẽ chủ động phân bổ phần vốn thu được từ phát hành để cân đối, cơ cấu lại các khoản nợ theo kết quả đàm phán và tình hình thực tế của Công ty.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số 0605/18/NQ ĐHĐCĐ-HAGL Agrico;

Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của CTCP Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai cụ thể như sau:

STT	Nhu cầu sử dụng vốn	Vốn sử dụng từ đợt phát hành (đồng)
1	Đầu tư trồng mới và chăm sóc cây ăn trái	1.137.000.000.000
2	Tái cơ cấu tài chính	1.080.100.000.000

2. Kế hoạch trả nợ

Không áp dụng vì trái phiếu phát hành là trái phiếu bắt buộc chuyển đổi

3. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc và lãi trái phiếu

Không áp dụng vì trái phiếu phát hành là trái phiếu bắt buộc chuyển đổi và lãi suất trái phiếu 0%.

4. Thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn để phục vụ cho việc chuyển đổi trái phiếu

Tại Ngày Chuyển đổi, Công ty sẽ phát hành một lượng cổ phiếu tương ứng với số lượng trái phiếu được đăng ký chuyển đổi hợp lệ và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phiếu được phát hành thêm này. Trong trường hợp này, HĐQT Công ty sẽ thực hiện các thủ tục điều chỉnh Vốn điều lệ tương ứng tại Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật hiện hành. Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh .

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC CHÀO BÁN

1. Đơn vị tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT

Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 39724568

Fax: (84-24) 39724600

2. Đơn vị kiểm toán:

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 28, tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 02 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 38245252

Fax: (84-28) 38245250

IX. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Phụ lục II: Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị liên quan đến đợt phát hành trái phiếu

Phụ lục III: Bản sao hợp lệ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán và Báo cáo tài chính quý gần nhất

Phụ lục V: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất

Phụ lục VI: Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác;

Tài liệu khác.

Gia Lai, ngày...06.....tháng 05...năm 2018

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP QUỐC TẾ HOÀNG ANH GIA LAI**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



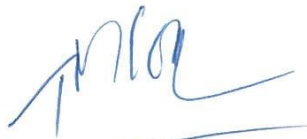
ĐOÀN NGUYỄN ĐỨC

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ THỊ MỸ HẠNH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



HỒ THỊ TUYẾT LOAN

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

BẢN CÁO BẠCH - Công ty cổ phần Nông nghiệp Quốc Tế Hoàng Anh Gia Lai

**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



PHẠM MINH HƯƠNG

VNDIRECT